

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CHỨNG KHOÁN LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN
THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM
Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP**



*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600359768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 05/3/2008, thay đổi lần thứ 7 ngày 07/06/2014)*

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số 737/QĐ-SGDHN
do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 31 tháng 12 năm 2014)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN BỘ

Trụ sở: Ngõ 1, đường Bắc Kạn, Tổ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Điện thoại: (84-280)3844888
Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Fax: (84-280) 3 651 764

Website: www.tienbo.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Trụ sở: Tầng 18, toà nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Điện thoại: (84-4) 39413369
Đống Đa, TP. Hà Nội Fax: (84-4) 3941 0248

3. CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN WOORI CBV Điện thoại: (84-8) 39204339

328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM

Website: www.wooricbv.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: **Thân Thanh Dũng** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**

Điện thoại: (84-280) 3 844 888

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN BỘ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **4600359768** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 05/03/2008, thay đổi lần thứ 7 ngày 07/06/2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	TTB
Mệnh giá:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết:	3.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	35.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá) (Ba mươi lăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán ASC

Địa chỉ: Số 43 ngõ 54 Đường Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 62862531 (84-4) 62862532

Fax: (84-4) 62862521

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty cổ phần Chứng khoán Woori CBV - WOORI CBV

▪ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 18, toà nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 39413369 Fax: (84 - 4) 39410248

Website: www.wooricbv.com

▪ **Chi nhánh Tp. HCM:**

Địa chỉ: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84 - 8) 39204339

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu	9
5. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức niêm yết	10
2. Tổ chức tư vấn niêm yết	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
1.1. Thông tin chung	12
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển	13
1.3. Một số thành tích đã đạt được	13
1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty	20
2. Cơ cấu tổ chức	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	23
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên, Danh sách cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông của Công ty	27
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	29
6. Hoạt động kinh doanh	29
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính	29
6.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm dịch vụ	44
6.3. Nguyên vật liệu	49
6.4. Chi phí sản xuất	52
6.5. Trình độ công nghệ	56
6.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới	58
6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ	59
6.8. Hoạt động Marketing	61
6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền	61

6.10. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện	61
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	65
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014	65
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm qua.....	66
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	67
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	67
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	67
8.3. Định hướng phát triển của Công ty	69
9. Chính sách đối với người lao động.....	70
10. Chính sách cổ tức.....	72
11. Tình hình hoạt động tài chính	73
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	73
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	78
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	79
13. Tài sản.....	91
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016	93
14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016.....	93
14.2. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.....	94
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	96
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của Công ty	96
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	97
V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	97
1. Loại cổ phiếu Cổ phiếu phổ thông	97
2. Mã cổ phiếu TTB	97
3. Mệnh giá 10.000 đồng.....	97
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết 3.500.000 cổ phiếu.....	97
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.....	97
6. Phương pháp tính giá:.....	98
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	99
8. Các loại thuế có liên quan	99
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT YẾT	101
1. Tổ chức tư vấn niêm yết:.....	101
2. Tổ chức kiểm toán:.....	101
VII. PHỤ LỤC	102

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty.....	20
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty trở lên tại thời điểm 10/12/2014.....	27
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	28
Bảng 4: Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ (tại thời điểm 10/12/2014).....	29
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2012, 2013 và 9 tháng đầu năm 2014.....	44
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014.....	47
Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty và các sản phẩm tương ứng.....	50
Bảng 8: Xu hướng biến động giá nguyên liệu đầu vào.....	52
Bảng 9: Chi phí sản xuất.....	53
Bảng 10: Danh mục máy móc công nghệ sản xuất Cốp pha – Dàn giáo.....	56
Bảng 11: Danh mục máy móc thiết bị sản xuất Cầu lông.....	57
Bảng 12: Số lượng sản phẩm mới từng loại qua các năm.....	59
Bảng 13: Các Hợp đồng lớn đang thực hiện.....	63
Bảng 14: Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	65
Bảng 15: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2014.....	71
Bảng 16: Tình hình phân phối cổ tức 2 năm gần nhất:.....	73
Bảng 17: Lương và thu nhập bình quân của người lao động.....	73
Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014.....	74
Bảng 19: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014.....	74
Bảng 20: Tình hình đầu tư tài chính.....	74
Bảng 21: Hàng tồn kho tại 31/12/2013 và 30/09/2014.....	75
Bảng 22: Số dư nợ vay ngân hàng tại thời điểm 31/12/2013 và 30/09/2014.....	76
Bảng 23: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014.....	77
Bảng 24: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014.....	77
Bảng 25: Chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh.....	78
Bảng 26: Đất đai, nhà xưởng của Công ty.....	91
Bảng 27: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013 và 30/09/2014.....	92
Bảng 28: Chi phí xây dựng dở dang tại thời điểm 31/12/2013 và 30/09/2014.....	92
Bảng 29: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016.....	93
Bảng 30: Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2014 so với Kế hoạch năm 2014.....	93
Bảng 31: Kế hoạch doanh thu từng lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2014 -2016.....	94

Bảng 32: Số lượng cổ phần của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng và 01 năm kể từ ngày niêm yết	97
Bảng 33: Giá trị sổ sách tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014.....	98

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Biểu đồ Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2003 - 2013	5
Biểu đồ 2 : Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam.....	7
Biểu đồ 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014.....	46
Biểu đồ 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014	48
Biểu đồ 5: Cơ cấu chi phí năm 2012, 2013	55

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức:	23
Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:	24
Sơ đồ 3: Sơ đồ dây chuyền sản xuất cầu lông.....	58

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

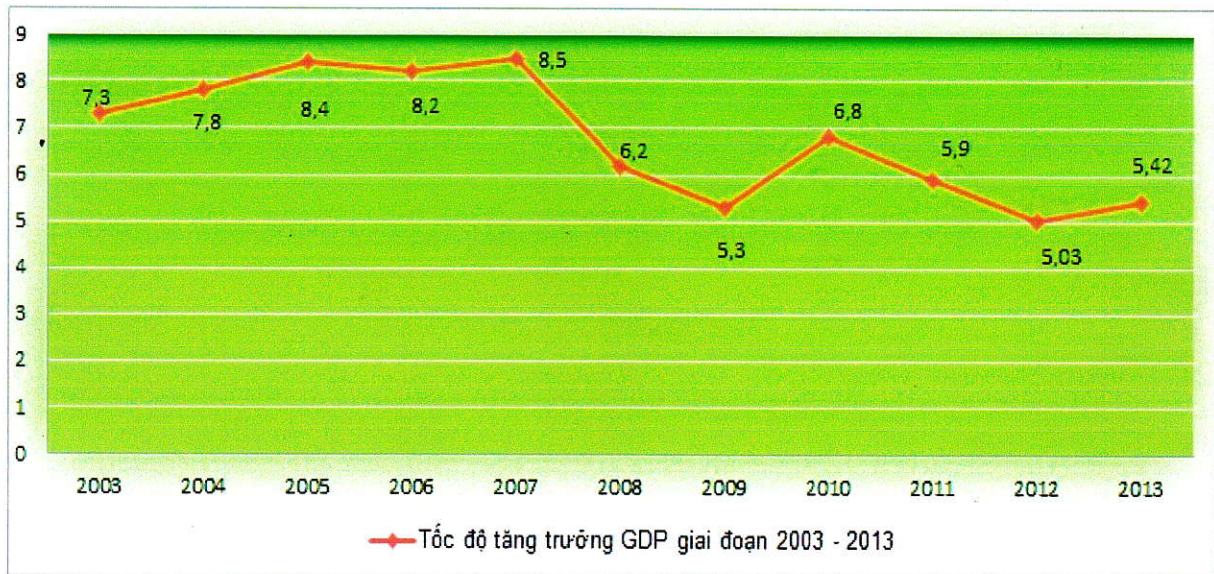
Trong những năm giai đoạn 2003-2007, kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định, trung bình từ 7,5 – 8,5%/năm. Từ năm 2008 tới nay do ảnh hưởng của cuộc suy thoái kinh tế thế giới mức tăng trưởng GDP của Việt Nam giảm xuống còn 6,23% năm 2008, 5,32% năm 2009, 6,78% năm 2010, 5,89% năm 2011.

Bước sang năm 2012 kinh tế-xã hội nước ta tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của kinh tế thế giới do khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu chưa được giải quyết. Nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn thách thức lớn như thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua trong dân giảm, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, thậm chí là phá sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2012 chỉ đạt 5,03%, mức thấp nhất kể từ năm 1999 khi mức độ tăng trưởng kinh tế được ghi nhận ở mức 4,77%.

Để giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, giải quyết nợ xấu, Chính phủ Việt Nam đã đề ra các giải pháp bao gồm: (i) gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): gia hạn 6 tháng đối với số thuế TNDN phải nộp trong quý I/2013 và 03 tháng đối với số thuế TNDN phải nộp trong quý II và quý III/2013; (ii) gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT): 6 tháng đối với số thuế GTGT phải nộp trong quý I/2013. Các giải pháp khuyến khích về thuế này áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số lĩnh vực; doanh nghiệp đầu tư - kinh doanh (bán, cho thuê mua) nhà ở và doanh nghiệp sản xuất sắt, thép, xi măng, vật liệu xây dựng.

Nhờ vậy, năm 2013, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu hồi phục. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,42%. Với sự nỗ lực của toàn Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương Việt Nam đã đạt những thành tựu tích cực trong phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là trong kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, với những khó khăn thách thức đan xen, nền kinh tế Việt Nam đang phải ứng phó với nhiều vấn đề cần giải quyết.

Biểu đồ 1: Biểu đồ Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2003 - 2013



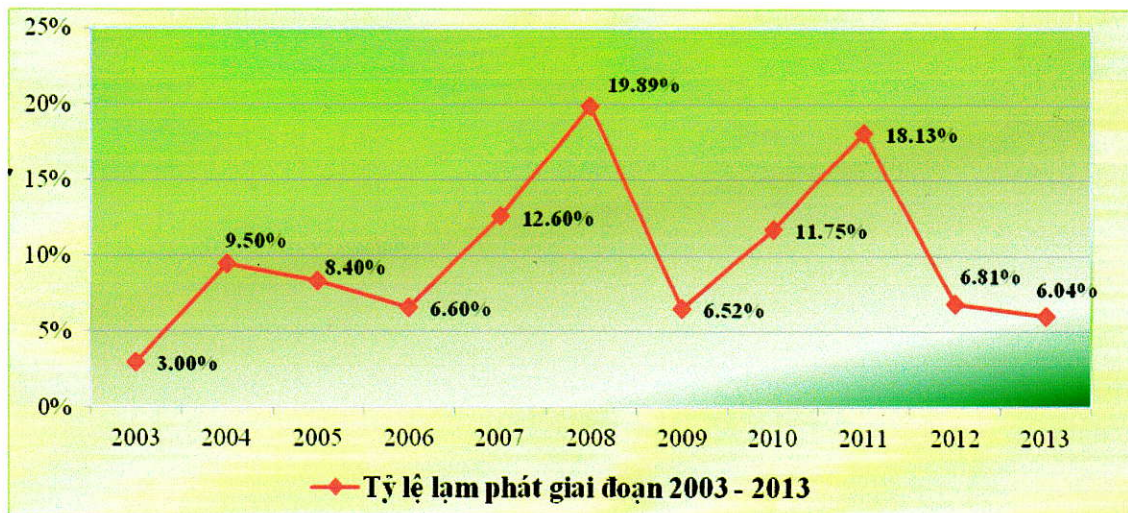
Nguồn: Theo số liệu của Tổng cục thống kê

Các báo cáo về tình hình kinh tế tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2014 ngày 01/12/2014, cho thấy: Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, đà tăng trưởng được phục hồi trên tất cả các ngành, lĩnh vực chủ yếu với mức tăng trưởng GDP cao hơn cùng kỳ hai năm trước và dự báo cả năm 2014 sẽ đạt và nhiều khả năng vượt mục tiêu đề ra (5,8%). Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2014 giảm (-) 0,27% so với tháng trước. Bình quân 11 tháng, CPI tăng 4,3%.

Như vậy, Để tiếp tục tồn tại và phát triển trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn và bất ổn, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp giải quyết khó khăn thách thức.

1.2. Lạm phát

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong những năm gần đây luôn ở mức cao và có những năm lên tới hai con số như năm 2007 là 12,6%, cuối năm 2008 là 19,89%, tỷ lệ lạm phát bình quân năm 2008 là 22,97%, tỷ lệ lạm phát 2009 là 6,88% được coi là đạt mục tiêu. Mặc dù, Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp để bình ổn giá cả thị trường, nhưng lạm phát năm 2010 là 11,75%, mục tiêu kiềm chế lạm phát năm 2010 ở mức một con số không thể thực hiện. Khi lạm phát xảy ra sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp. Từ đó ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Biểu đồ 2 : Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam,


Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2011 trước những biến động về giá vàng, tỷ giá USD, lãi suất, nhập siêu cao, giá lương thực tăng mạnh... đã kéo theo nhiều mặt hàng trong nước tăng giá làm cho chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 đã tăng tới 18,13% so với tháng 12 năm 2010, vượt xa chỉ tiêu 7% đặt ra từ đầu năm. Năm 2012, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, Việt Nam đã đạt được kết quả khả quan với tỷ lệ lạm phát của cả năm 2012 dừng lại tại mức 6,81%.

Với mức tăng chỉ số giá tiêu dùng 6,04% so với cuối năm 2012, lạm phát trong năm 2013 được ghi nhận là mức tăng thấp nhất trong suốt 10 năm qua. Lạm phát đã được kiềm chế, chỉ số giá tăng thấp đã góp phần đảm bảo kinh tế vĩ mô ổn định.

Tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2014 của Chính phủ diễn ra ngày 01/12/2014, Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẳng định, kinh tế vẫn duy trì mức tăng trưởng khá, không có biểu hiện của giảm phát; CPI tháng 11/2014 giảm chủ yếu do tác động điều chỉnh giảm mạnh giá xăng, dầu, giá gas trong nước theo giá thế giới. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục được cải thiện, 11 tháng, ước tăng 11,1%. Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2014 giảm (-) 0,27% so với tháng trước. Bình quân 11 tháng, CPI tăng 4,3%.

Như vậy, một tỷ lệ lạm phát được kiềm chế và duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

1.3. Lãi suất tín dụng

Trong năm 2013, NHNN đã giảm 2%/năm đối với các mức lãi suất điều hành, giảm 3%/năm đối với trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND dành cho các lĩnh vực ưu tiên, giảm 1%/năm trần lãi suất tiền gửi VND, cho phép các TCTD tự ấn định lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 6 tháng trở lên.

Với các giải pháp điều hành kết hợp với điều hành linh hoạt cung ứng tiền, mặt bằng lãi suất năm 2013 tiếp tục giảm 2-5%/năm, tương đương mức lãi suất trong các năm 2005-2006, thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định. Mặc dù lãi suất giảm, nhưng tiền gửi tiếp tục tăng.

Ngày 18/03/2014, NHNN đã hạ trần lãi suất huy động VND các kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ mức 7%/năm xuống còn 6%/năm; trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên sẽ giảm từ 9% xuống còn 8%, lãi suất cho vay lĩnh vực nông nghiệp giảm về 7%/năm - lĩnh vực mà Ngân hàng Nhà nước đang lên kế hoạch thúc đẩy mạnh hơn trong năm nay. Trần lãi suất huy động USD đối với dân cư cũng giảm từ 1,25%/năm xuống còn 1%/năm, như một điều chỉnh cân đối với lãi suất VND, đặt trong hạn chế tác động có thể có đối với tỷ giá USD/VND.

Lãi suất huy động giảm thêm cũng là một điều kiện để góp phần có thể hạ lãi suất cho vay. Đến hiện tại lãi suất huy động VND có xu hướng giảm nhẹ đối với các kỳ hạn dưới 12 tháng ở một số ngân hàng thương mại lớn. Tuy nhiên lãi suất cho vay tiếp tục giữ ổn định. Theo bà Nguyễn Thị Hồng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ (Ngân hàng Nhà nước - NHNN), nếu lạm phát đạt mục tiêu cả năm 6 - 7%, thì các tổ chức tín dụng sẽ có thể hạ lãi suất cho vay thêm 1-2%/năm.

Lãi suất cho vay giảm là điều kiện thuận lợi đối với Công ty nói riêng và đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nói chung giúp Công ty giảm được chi phí tài chính và tăng lợi nhuận.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, sản xuất cấp pha, dàn giáo, sản xuất cầu lông, kinh doanh thương mại nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, Luật đất đai, Luật đầu tư, Luật kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở,..., các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Với xu hướng phát triển và hội nhập với nền kinh tế thế giới, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính, nên sự thay đổi là không tránh khỏi. Mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro biến động giá của các yếu tố đầu vào

Các nguyên vật liệu Công ty sử dụng chủ yếu là: thép ống các loại, thép xây dựng, tôn,

đế nhựa, cao su, các nguyên vật liệu sản xuất cầu lông, vật liệu xây dựng, ... Nguồn cung cấp nguyên vật liệu nói trên từ các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường, chất lượng và nguồn cung ứng của các loại nguyên vật liệu sản xuất có tính ổn định cao. Thêm vào đó, thị trường cung cấp nguyên vật liệu rất phong phú và đa dạng, qua các phương tiện thông tin, tư vấn, chào hàng. Theo tính toán của Công ty giá cả nguyên vật liệu biến động tăng hàng năm khoảng từ 3%-10% tùy thuộc vào từng loại nguyên vật liệu. Tuy nhiên, Công ty luôn tập trung tìm hiểu phân tích và chủ động tìm thêm các nhà cung cấp để lựa chọn được nguồn cung cấp ổn định, đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý, hạn chế rủi ro biến động giá nguyên vật liệu.

Ngoài ra giá cả một số yếu tố đầu vào khác như chi phí lương, quảng cáo, điện nước, xăng dầu... đều biến động không ngừng, ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi những biến động về giá cả các yếu tố đầu vào trên thị trường quốc tế và các yếu tố đầu vào khác.

3.2. Rủi ro hoạt động kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư xây dựng kinh doanh bất động sản, sản xuất cho thuê cốp pha – dàn giáo, kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất cầu lông, do đó Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các đặc thù riêng của ngành. Vấn đề công nợ của Công ty khách hàng là khá lớn, khi khách hàng chậm thanh toán sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty.

Ngoài ra, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác như kinh doanh thiết bị thể thao, chăm sóc sức khỏe,... là các lĩnh vực đã và đang được tập trung phát triển trong thời gian tới. Việc đa dạng hóa ngành nghề giúp Công ty gia tăng doanh thu nhưng cũng là thách thức trong vấn đề cạnh tranh với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực này.

Để giảm thiểu rủi ro đặc thù ngành Công ty cần chủ động về nguồn vốn, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và hoạt động.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu của thị trường và chịu sự ảnh hưởng bởi các yếu tố: Tình hình hoạt động của Công ty, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, những thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán của Tien Bo Group. Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ tác động tới tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là các rủi ro thiên tai như lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, cháy nổ. Công ty đã có những biện pháp phòng ngừa như lắp đặt các hệ thống phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm tài sản nhằm hạn chế tối đa thiệt hại khi có rủi ro xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức niêm yết

Ông Phùng Văn Bộ	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Phùng Văn Thái	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Vân	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Thúy Hà	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Tổ chức tư vấn niêm yết

Ông Vũ Đức Nghĩa	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-------------------------	-------------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Woori CBV lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
Tien Bo Group	: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
Tổ chức niêm yết	: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
Tổ chức kiểm toán	: Công ty TNHH Kiểm toán ASC
Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần Chứng khoán Woori CBV
WOORI CBV	: Công ty cổ phần Chứng khoán Woori CBV
CTCP	: Công ty cổ phần
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
Điều lệ	: Điều lệ Tổ chức và hoạt động CTCP Tập đoàn Tiến Bộ
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
DNTN	: Doanh nghiệp tư nhân
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Tập đoàn Tiến Bộ
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
TGD	: Tổng Giám đốc
BCTC	: Báo cáo tài chính
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
TSCĐ	: Tài sản cố định
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp
ĐBCL	: Đảm bảo chất lượng
QLHTCL	: Quản lý hệ thống chất lượng
R & D	: Nghiên cứu và phát triển
KTCL	: Kiểm tra chất lượng
Dàn giáo/Giàn giáo	: đều được sử dụng như nhau.
WTO	: Tổ chức Thương mại thế giới (The World Trade Organization)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
Tên tiếng anh : Tien Bo Group Joint Stock Company
Tên viết tắt : Tien Bo Group
Trụ sở : Ngõ 1, đường Bắc Kạn, Tổ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Tp.Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : (84-280) 3 844 888
Fax : (84-280) 3 651 764
E-mail : Chungcutienbo@gmail.com – tienbo.ttb@gmail.com
Website : www.tienbo.vn
Vốn điều lệ đăng ký : 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp : 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)
Logo :



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 4600359768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 05/03/2008, thay đổi lần thứ 7 ngày 07/06/2014.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất dàn giáo cốp pha;
- Cho thuê dàn giáo cốp pha;
- Đầu tư xây dựng chung cư, khu thương mại;
- Kinh doanh thương mại như thép, xi măng, thép cây, cuộn, thép hình các loại, Thiết bị thể thao;
- Sản xuất cầu lông.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ là Doanh nghiệp Tư nhân Công nghiệp và Thương mại Tiên Bộ, được thành lập năm 1998 với ngành nghề chủ yếu là: Sản xuất cốp pha - dàn giáo, kinh doanh dịch vụ cho thuê cốp pha dàn giáo và thiết bị xây dựng, kinh doanh sắt thép. Với sản phẩm chính là cốp pha - Dàn giáo, thiết bị xây dựng.

Ngày 18/06/2004, Công ty chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân sang hình thức Công ty TNHH Tiên Bộ có hai thành viên trở lên, với vốn điều lệ là 1,5 tỷ đồng. Đến 29/09/2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 8 tỷ đồng.

Ngày 05/03/2008, đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty. Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH Tiên Bộ thành Công ty cổ phần Tập Đoàn Tiên Bộ gồm 3 cổ đông sáng lập với vốn điều lệ đăng ký là 30 tỷ đồng. Đến 31/12/2008, vốn thực góp của các cổ đông sáng lập đã đủ 30 tỷ đồng.

Từ đây Tien Bo Group phát triển với diện mạo mới như một tập đoàn tư nhân lớn đa ngành nghề, tiếp tục phát triển chiều sâu với dự án Chung cư TBCO để một lần nữa khẳng định quyết tâm mang lại những giá trị về Kinh tế - Xã hội, môi trường và phong cách sống cho sự phát triển chung của Thành phố Thái Nguyên.

Năm 2009, do ảnh hưởng khó khăn từ nền kinh tế trong và ngoài nước, các cổ đông Công ty nhận thấy việc đầu tư nhiều vốn vào thời điểm này là không hiệu quả. Do vậy, Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm 3 cổ đông sáng lập đã có quyết định giảm vốn điều lệ từ 30 tỷ xuống 20 tỷ đồng vào tháng 02/2009.

Tháng 7/2009: Công ty thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ lên 20,5 tỷ đồng.

Ngày 14/12/2009: Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng theo công văn số 2876/UBCK-QLPH.

Tháng 02/2010: Công ty thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ lên 26 tỷ đồng.

Tháng 10/2010: Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng.

Đến nay, Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ đã mở rộng rất nhiều lĩnh vực và ngành nghề, tuy nhiên Công ty đang tập chung đầu tư theo chiều sâu, theo đó Công ty sẽ hoạt động ở các lĩnh vực chính là Xây dựng – Bất động sản và Hàng tiêu dùng với các sản phẩm chủ lực là: Nhà ở Chung cư, Sản phẩm Dàn giáo cốp pha và Cầu lông thi đấu...

1.3. Một số thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình, Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ đã đạt được các thành tích sau:

- ✓ Đối với Lãnh Đạo Công ty:
- + Giải thưởng sao đỏ 100 doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2014:



- + Bằng khen đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc do Thủ Tướng chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng.

- + Bằng khen đã có thành tích xuất sắc về công tác An toàn – Vệ sinh lao động năm 2010 do Bộ Trưởng Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội trao tặng
- + Bằng khen cho sản phẩm Dàn giáo xây dựng với danh hiệu “Hàng Việt Nam được tiêu dùng yêu thích” Lần thứ II – 2011.
- + Bằng khen đã đạt danh hiệu Doanh Nghiệp xuất sắc năm 2010 do BCH Liên Đoàn Lao Động tỉnh Thái Nguyên trao tặng
- + Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác 2 năm 2009 – 2013 do Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên trao tặng.
- + Bằng khen đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực an ninh xã hội – vì trách nhiệm cộng đồng.
- + Bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước năm 2011 do Chủ tịch UBND TP Thái Nguyên trao tặng.
- ✓ Đối với tập thể Công ty:
 - + Bằng khen Thủ tướng Chính phủ từ 2008 – 2011 góp phần bảo vệ xây dựng Chủ nghĩa xã hội, do Thủ tướng Chí phủ trao tặng.
 - + Cúp vàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích 2011.
 - + Cúp vàng chứng nhận ISO 2009.
 - + Cup vàng doanh nghiệp và cộng đồng 2011.
 - + Cúp vàng sản phẩm vì cộng đồng 2011.
 - + Cup vàng ISO 2011.
 - + Cúp vàng sản phẩm dịch vụ suất xắc 2008.
 - + Cúp vàng sản phẩm dịch vụ suất xắc 2009.
 - + Cúp vàng doanh nghiệp tiêu biểu 1000 năm Thăng Long Hà Nội.
 - + Bằng khen đã có thành tích xuất sắc về công tác An Toàn – Vệ sinh lao động năm 2010 do Bộ trưởng Bộ Lao Động – thương Binh và Xã Hội trao tặng.
 - + Bằng khen đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác Hội các phong trào Doanh nghiệp trẻ Thái Nguyên kỳ 2008 – 2011 do UB TW Hội DNT Việt Nam trao tặng.
 - + Bằng khen đạt danh hiệu thanh niên tiến tiến làm theo lời Bác năm 2010 do BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tỉnh Thái Nguyên trao tặng.
 - + Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Doanh Nghiệp trẻ Tỉnh Thái Nguyên năm 2012 trao tặng.

+ Giải thưởng Sao vàng Đất việt năm 2013.

✓ Một số hình ảnh về danh hiệu, cúp vàng đã đạt được:





✓ Các hình ảnh hoạt động phong trào và cộng đồng:





GIẢI BÓNG ĐÁ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CHÀO MỪNG QUỐC KHÁNH 2 - 9 - 2012



ĐẠI HỘI CHI BỘ CÔNG TY



Đại hội đảng bộ công ty cổ phần tập đoàn TienBo nhiệm kỳ 2010 - 2015



Đ/C PHÙNG VĂN BỘ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRAO QUYẾT ĐỊNH KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI

- ✓ Tổ chức ILO & Bộ Trưởng Lao động Nhật Bản thăm và làm việc với CTCP Tập đoàn Tiến Bộ - Đơn vị xuất sắc của Thái Nguyên về công tác cải thiện môi trường làm việc cho người lao động



ÔNG BỘ TRƯỞNG LAO ĐỘNG VÀ PHÚC LỢI NHẬT BẢN ĐỨNG THỨ 4 TỪ TRÁI SANG



ĐOÀN CÁN BỘ TỔ CHỨC ILO THĂM XƯỞNG SẢN XUẤT CÔNG TY



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐED CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC TỚI THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2010

1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Giá trị phát hành (đồng)	Hình thức phát hành
1.	05/03/2008	30.000.000.000		Chuyển đổi thành Công ty cổ phần
2.	16/02/2009	20.000.000.000		Giảm vốn điều lệ
3.	01/07/2009	20.500.000.000	500.000.000	Phát hành riêng lẻ
4.	23/02/2010	26.000.000.000	5.500.000.000	Phát hành riêng lẻ
5.	31/12/2011	35.000.000.000	9.000.000.000	Phát hành riêng lẻ

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

Chi tiết các đợt thay đổi vốn như sau:

Đợt giảm vốn: Giảm từ 30 tỷ đồng xuống 20 tỷ đồng

- **Cơ sở pháp lý:**

- + Quyết định ĐHĐCĐ số ngày 10/02/2009 giảm vốn điều lệ từ 30 tỷ xuống 20 tỷ đồng.
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1703000360 thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/02/2009.

- **Chi tiết về đợt giảm vốn:**

- + Vốn thực góp trước khi giảm: 30.000.000.000 đồng
- + Vốn thực góp sau khi giảm: 20.000.000.000 đồng

Đợt tăng vốn lần 1: Tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 20,5 tỷ đồng

- **Cơ sở pháp lý:**

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 52/2009-NQ/ĐHĐCĐ ngày 17/06/2009 về việc phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 20,5 tỷ đồng cho 98 cán bộ công nhân viên trong Công ty.;
- + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 56 ngày 01/07/2009 của Đại hội đồng cổ đông về thay đổi đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ với số vốn điều lệ mới 20,5 tỷ;
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600359768 thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/07/2009.

- **Chi tiết đợt phát hành:**

- + Vốn thực góp trước khi phát hành: 20.000.000.000 đồng
- + Vốn thực góp sau khi phát hành: 20.500.000.000 đồng
- + Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- + Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên
- + Ngày hoàn thành: 09/07/2009
- + Số lượng phát hành: 50.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cp
- + Tổng giá trị phát hành: 500.000.000 đồng
- + Số lượng cổ đông: 98 người
- + Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền mặt

Đợt tăng vốn lần 2: Tăng vốn từ 20,5 tỷ đồng lên 26 tỷ đồng**• Cơ sở pháp lý:**

- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/01/2010 thông qua việc phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 20,5 tỷ lên 26 tỷ đồng;
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600359768 thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/02/2010.

• Chi tiết đợt phát hành:

- + Vốn thực góp trước khi phát hành: 20.500.000.000 đồng
- + Vốn thực góp sau khi phát hành: 26.000.000.000 đồng
- + Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- + Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư am hiểu về lĩnh vực hoạt động của Công ty
- + Ngày hoàn thành: 23/02/2010
- + Số lượng phát hành: 550.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cp
- + Tổng giá trị phát hành: 5.500.000.000 đồng
- + Số lượng cổ đông: 02 người
- + Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền mặt

Đợt tăng vốn lần 3: Tăng vốn từ 26 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng**• Cơ sở pháp lý:**

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 101/QĐ-ĐHĐCĐ-TTB ngày 23/09/2010 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ lên 35 tỷ đồng;

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2011 số 196/NQ-ĐHĐCĐ/TTB ngày 13/08/2011 thông qua việc sửa đổi bổ sung phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua ngày 23/09/2010;
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600359768 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/10/2010.
- + Công văn số 6795/UBCK-TT ngày 09/12/2014 của UBCKNN nhắc nhở về vấn đề phát hành năm 2011 của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- + Vốn thực góp trước khi phát hành: 26.000.000.000 đồng
- + Vốn thực góp sau khi phát hành: 35.000.000.000 đồng
- + Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- + Đối tượng phát hành: Đối tác chiến lược gồm những nhà đầu tư có năng lực tài chính và am hiểu về lĩnh vực hoạt động của Công ty, các đối tác kinh doanh, các nhà đầu tư quan tâm đến Công ty,...
- + Ngày hoàn thành: 31/12/2011
- + Số lượng phát hành: 900.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cp
- + Tổng giá trị phát hành: 9.000.000.000 đồng
- + Số lượng cổ đông: 12 người
- + Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền mặt

Ngày 09/12/2014, Công ty nhận được Công văn số 6795/UBCK-TT về việc tuân thủ nghĩa vụ công ty đại chúng, tại Công văn này UBCKNN có ý kiến nhắc nhở về việc thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2011 của Công ty do Công ty đã vi phạm quy định về phát hành riêng lẻ (không đúng với phương án đã đăng ký với UBCKNN) và thực hiện báo cáo kết quả chào bán cổ phần không đúng thời gian quy định.

2. Cơ cấu tổ chức

Công ty có một (01) trụ sở chính (Văn phòng làm việc tại tầng 6, Nhà Chung cư A1); 02 Nhà máy sản xuất; Dự án Chung cư TBCO đang được triển khai xây dựng; Các đại lý và các điểm bán hàng trên toàn quốc.

✚ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Ngõ 1 Bắc Kạn, Tổ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Tầng 6, nhà chung cư A1 thuộc Dự án Chung cư TBCO).

✚ **Chung cư TBCO:** gồm các tòa nhà A1, A2a, A2b, A3.

Địa chỉ: Tổ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- ✚ Nhà máy sản xuất dàn giáo - cấp pha

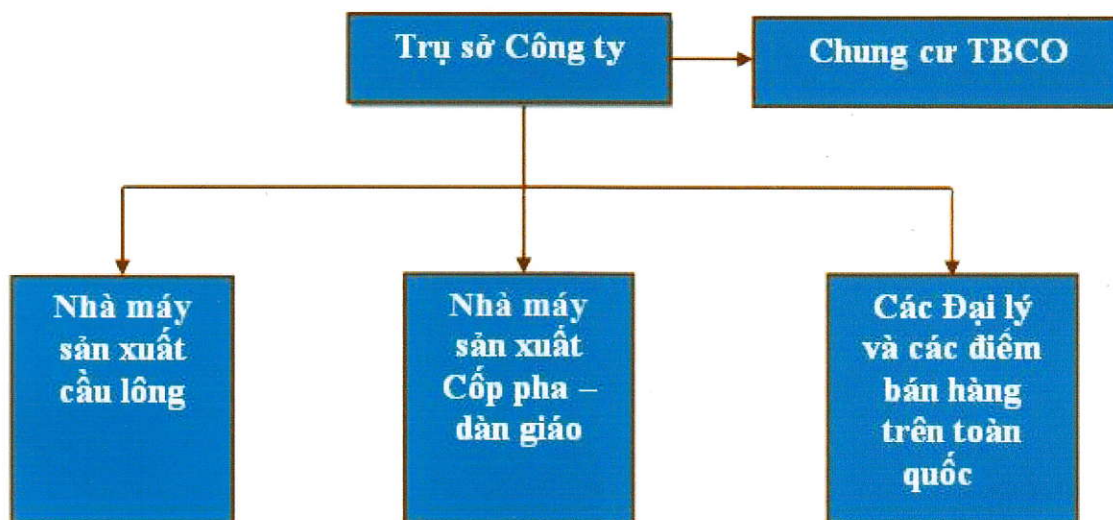
Địa chỉ: Tổ 02, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- ✚ Nhà máy sản xuất cầu lông

Địa chỉ: Tổ Thần Vi, Phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

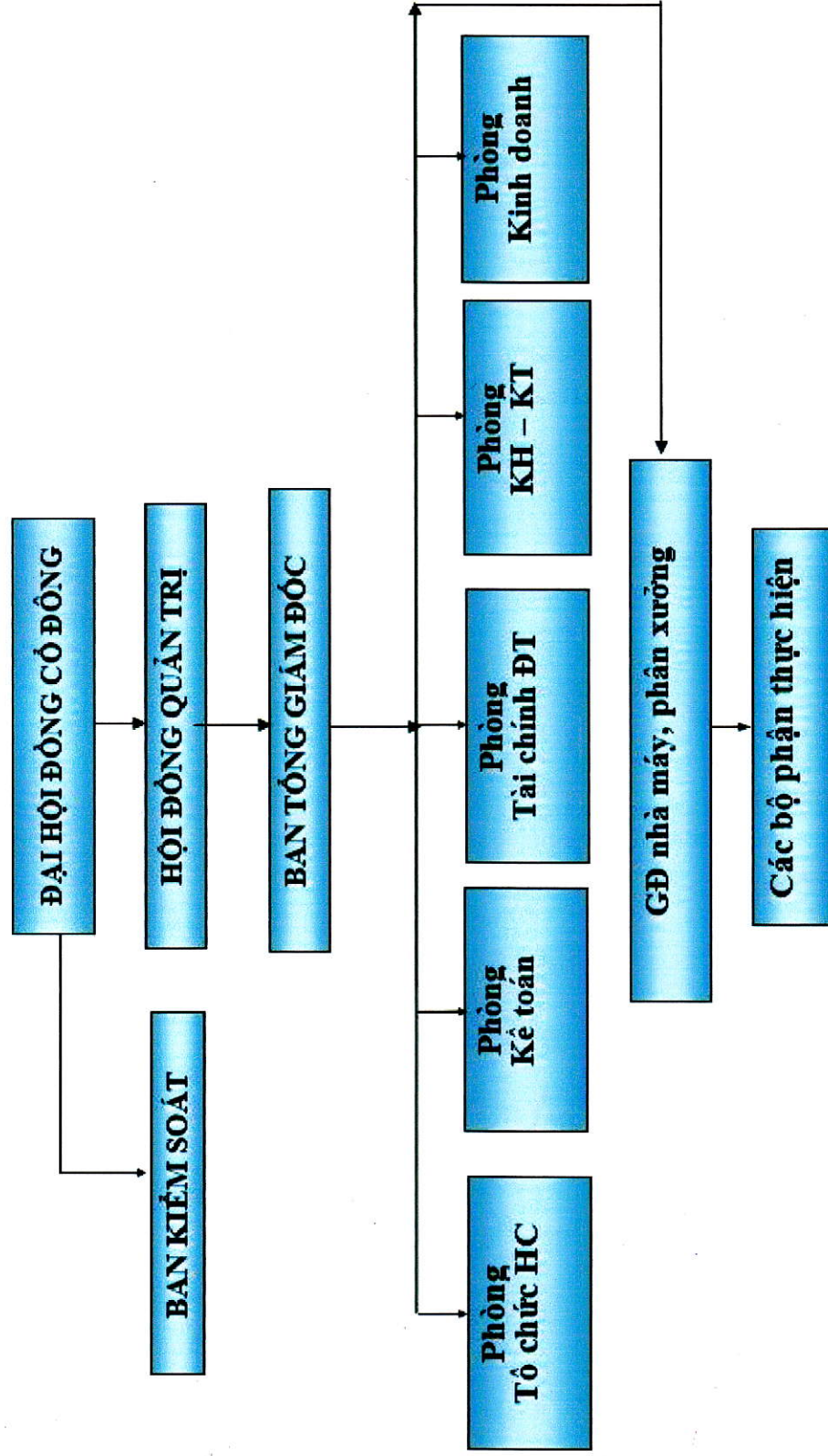
- ✚ Các đại lý và các điểm bán hàng trên toàn quốc

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

↓ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.

↓ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên gồm 01 Chủ tịch và 4 Thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm.

↓ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát của Công ty có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm.

↓ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Một Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh nhà máy sản xuất Cầu Lông, một Phó Tổng Giám đốc phụ trách về Quản lý điều hành công tác tổ chức hành chính, nhân sự và Công tác xã hội của Công ty.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ;
- Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bỏ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của HĐQT.

✦ Các Bộ phận chức năng

Công ty có các Bộ phận chức năng hỗ trợ cho Ban Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có 05 Bộ phận chức năng:

➤ **Phòng Tổ chức - Hành chính:** có chức năng tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty; quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên; quản lý lao động tiền lương; xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ; đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

➤ **Phòng Tài chính – Đầu tư:** Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực:

Tham mưu công tác xây dựng chiến lược đầu tư, tài chính, phát huy cao nhất hiệu quả nguồn vốn và tài sản hiện có của Công ty; Trực tiếp quản lý vốn của công ty đầu tư tại các dự án, đơn vị thành viên và doanh nghiệp khác; Thực hiện các công việc do Ban giám đốc công ty giao phó.

➤ **Phòng Kế toán:**

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực: Hạch toán kế toán; Quản lý hoạt động tài chính toàn Công ty.

➤ **Phòng Kinh doanh:**

Là bộ phận chức năng trợ giúp Tổng giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Quản lý hoạt động tài chính; Lập kế hoạch và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các đơn đặt hàng;
- Nghiệm thu sản phẩm, kiểm tra chất lượng kỹ thuật;
- Quản lý sản xuất, giám định chất lượng ở các phân xưởng và kiểm soát lượng hàng trong kho

➤ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:**

Theo dõi, kiểm tra và bảo trì các thiết bị sản xuất Là bộ phận chức năng trợ giúp Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật và tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật phục vụ cho sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng và lập các kế hoạch về sản xuất;
- Xây dựng các định mức vật tư kỹ thuật trong sản xuất và kinh doanh; Xây dựng chính sách, mục tiêu chất lượng, biện pháp thực hiện..

➤ **Các Nhà máy sản xuất và bộ phận thực hiện:**

- Là bộ phận chuyên môn hoạt động độc lập dưới sự điều hành của các phòng ban công ty, trực tiếp sản xuất, hoạt động chuyên sâu.
- Thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công ty giao;

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên, Danh sách cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông của Công ty
4.1. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty trở lên tại thời điểm 10/12/2014
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty trở lên tại thời điểm 10/12/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Phùng Văn Bộ	Quang Trung, Tp.Thái Nguyên, Thái Nguyên	Số 091593914 do CA Thái Nguyên cấp ngày 29/05/2007	600.000	17,14%
Phùng Văn Thái	Tân Thịnh, Tp.Thái Nguyên, Thái Nguyên	Số 091628670 do CA Thái Nguyên cấp ngày 29/05/2009	600.000	17,14%
Thân Thanh Dũng	Quang Trung, Tp.Thái Nguyên, Thái Nguyên	Số 121454007 do CA Thái Nguyên cấp ngày 14/08/2000	200.000	5,71%
Công ty cổ phần Chứng khoán NHĐT & PT Việt Nam	Tháp BIDV, 35 Hàng vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn kiếm, Hà Nội	Số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010	300.000	8,57%
Tổng cộng			1.700.000	48,57%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 4600359768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/06/2014 thì danh sách cổ đông sáng lập của Công ty là:

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên Cổ đông sáng lập	Số CMND	Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú/Trụ sở chính	Tổng số cổ phần sở hữu theo ĐKKD	Tỷ lệ sở hữu Theo ĐKKD	Tổng số cổ phần năm giữ tại 10/12/2014	Tỷ lệ sở hữu tại 10/12/2014
1.	Phùng Văn Bộ	Số 091593914 do CA Thái Nguyên cấp ngày 28/08/2008	Tổ 6, Phường Quang Trung, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	1.300.000	37,14%	600.000	17,14%
2.	Phùng Văn Thái	Số 091628670 do CA Thái Nguyên cấp ngày 29/05/2009	Tổ 1, Phường Tân Thịnh, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	600.000	17,14%	600.000	17,14%
3.	Thân Thanh Dũng	Số 121454007 do CA Thái Nguyên cấp ngày 14/08/2000	Tổ 6, Phường Quang Trung, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	200.000	5,71%	200.000	5,71%
	Tổng cộng			2.100.000	60,00%	1.400.000	40,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ

Ghi chú: Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 05/03/2008, do đó đến thời điểm hiện tại đã hết hạn chế chuyên nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập theo quy định tại Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ (tại thời điểm 10/12/2014)

Tại thời điểm ngày 10/12/2014, số lượng cổ đông của Công ty là 106 Cổ đông với cơ cấu cổ đông như sau:

Bảng 4: Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ (tại thời điểm 10/12/2014)

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 VND)	Tỷ lệ sở hữu
I. Trong nước	106	3.500.000	35.000.000	100%
1. Cá nhân trong nước	104	3.199.000	31.990.000	91,40%
2. Tổ chức trong nước	02	301.000	3.010.000	8,60%
II. Nước ngoài	0	0	0	0
1. Cá nhân nước ngoài	-	-	-	-
2. Tổ chức nước ngoài	-	-	-	-
Tổng cộng	106	3.500.000	35.000.000	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

5. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.**

Không có

6. Hoạt động kinh doanh
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm các hoạt động sản xuất dàn giáo cấp pha, cho thuê dàn giáo cấp pha, đầu tư xây dựng chung cư, khu thương mại, kinh doanh thương mại, sản xuất cầu lông, Có thể phân chia thành các nhóm hoạt động chính như sau:

6.1.1. Đầu tư kinh doanh bất động sản:

Bao gồm các lĩnh vực hoạt động như xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, xây dựng chung cư.

Hiện tại Công ty đang thực hiện xây dựng Dự án Chung cư TBCO tại Tô 02, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (*Thông tin chi tiết về Dự án được trình bày tại Mục 6.1.5*)

Dự án TBCO hiện đã hoàn thành xong giai đoạn I – tòa nhà A1. Tuy nhiên, do hiện nay, Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên chưa có quyết định về giá trị quyền sử dụng đất mà Công ty phải thanh toán. Do đó, Công ty chưa có cơ sở để xác định giá vốn và thiếu căn cứ để xuất hóa đơn tài chính cho khách hàng. Công ty chưa ghi nhận Doanh thu vào kết quả kinh doanh năm 2013 và 9 tháng 2014. Dự kiến trong năm 2015, doanh thu từ hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản sẽ được ghi nhận và chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

6.1.2. Sản xuất và kinh doanh dịch vụ cho thuê dàn giáo - cốp pha:

Công ty sản xuất dàn giáo, cốp pha phục vụ cho các công trình xây dựng, đồng thời cung cấp dịch vụ cho thuê dàn giáo cốp pha cho các đơn vị xây dựng khác.

Đây là sản phẩm truyền thống của Công ty, đem lại doanh thu bình quân hàng năm gần 30% tổng doanh thu của Công ty, tuy nhiên Lợi nhuận gộp từ sản xuất sản phẩm cùng với dịch vụ cho thuê sản phẩm giàn giáo cốp pha thì lại chiếm khoảng 70% lợi nhuận gộp hàng năm.

Sản phẩm cốp pha – dàn giáo được sản xuất với các máy tự động cắt, tự động hàn, tự động đột, dập, uốn, và được sơn trên dây chuyền sơn tĩnh điện. Công nghệ tương đương với các sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực. Hiện nay Công ty vận hành xưởng sản xuất dàn giáo cốp pha có diện tích 2.060 m² mặt bằng nhà xưởng, bên cạnh đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm và hệ thống máy, móc trang thiết bị hiện đại, sản xuất ra những sản phẩm tốt nhất để cung cấp cho bạn hàng.

- Sản phẩm Dàn giáo thép xây dựng:

Chi tiết giáo tổ hợp

Loại Dàn giáo	Khung chính	Giằng chéo	Sàn	Kích chân
120 m ² Khung 1,73m	42	72	12	14
360 m ² Khung 1,73m	130	240	40	26

Chi tiết sản phẩm dàn giáo tiếp và giáo pall

Loại Dàn giáo	Giằng chéo	Khung chính
1. Giáo tiếp 1,73m; dày 2,5mm	02	02
2. Giáo tiếp 1,53m; dày 2,5mm	02	02
3. Giáo pall; dày 2,5mm (Giáo khung tam giác, Chi tiết theo minh họa phía dưới)		

- Sản phẩm Cốp pha thép xây dựng:

Chất lượng chịu được va đập cao, có tuổi thọ sản phẩm dài, phù hợp với thời tiết, khí hậu Việt Nam. An toàn trong thi công đặc biệt là các công trình có tính phức tạp đòi hỏi kỹ thuật.

Cốp pha cột định hình được sản xuất như một giải pháp thay thế hữu hiệu cốp pha panel. Giá thành của cốp pha định hình rẻ hơn từ 30%-50% so với cốp pha panel, vì vậy đáp ứng được yêu cầu tiết kiệm chi phí trong thi công công trình.

Sản xuất từ thép tấm được cán nóng, cán nguội theo tiêu chuẩn CT3.

Thông số kỹ thuật của tấm cốp pha định hình

STT	Cốp pha cột 900mm	Cốp pha cột 1200mm	Cốp pha cột 1500mm	Cốp pha cột 1800mm
1.	900 x 200	1200 x 200	1500 x 200	1800 x 200
2.	900 x 250	1200 x 250	1500 x 250	1800 x 250
3.	900 x 300	1200 x 300	1500 x 300	1800 x 300
4.	900 x 350	1200 x 350	1500 x 300	1800 x 350
5.	900 x 400	1200 x 400	1500 x 400	1800 x 400
6.	900 x 450	1200 x 450	1500 x 450	1800 x 450
7.	900 x 500	1200 x 500	1500 x 500	1800 x 500
8.	900 x 550	1200 x 550	1500 x 550	1800 x 550
9.	900 x 600	1200 x 600	1500 x 600	1800 x 600

Phụ kiện Cốp pha cột bao gồm:

- Jun kẹp dùng để khóa các liên kết giữa các tấm cốp pha và các thanh V góc lại với nhau, tạo thành một khuôn hộp vưng chắc chống lại các lực chèn ép khi đổ bê tông vào trụ.
- Thanh giằng: Làm nhiệm vụ giữ cố định các vị trí của các tấm cốp pha.
- Gông cột: Dùng để hỗ trợ thêm cho các cột có tiết diện cắt ngang lớn.

6.1.3. Kinh doanh thương mại:

Lĩnh vực kinh doanh thương mại của Công ty bao gồm: thép xây dựng, thép cây, thép cuộn, thép hình các loại, kinh doanh cốp pha giàn giáo, kinh doanh thiết bị máy móc xây dựng, kinh doanh các thiết bị thể thao, chăm sóc sức khỏe. Trong đó, kinh doanh thép xây dựng chiếm tỷ trọng chủ yếu.

Doanh thu từ kinh doanh thương mại luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu hàng năm của Công ty (chiếm trên 60%-70% doanh thu hàng năm), tuy nhiên trong cơ cấu lợi nhuận gộp thì chỉ chiếm khoảng 30% lợi nhuận gộp hàng năm.

6.1.4. Sản xuất cầu lông:

Nhà máy sản xuất cầu lông của Công ty đã đi vào hoạt động và tạo ra sản phẩm Cầu Lông Tiến Bộ – cầu tiêu chuẩn thi đấu. Cầu lông Tiến Bộ hiện nay đã được phân phối rộng khắp trên toàn quốc, phục vụ các giải đấu vô địch các tỉnh.

Cầu Lông Tiến Bộ được làm từ chất liệu tổng hợp và cầu có đế bằng Lie phủ một lớp da mỏng.

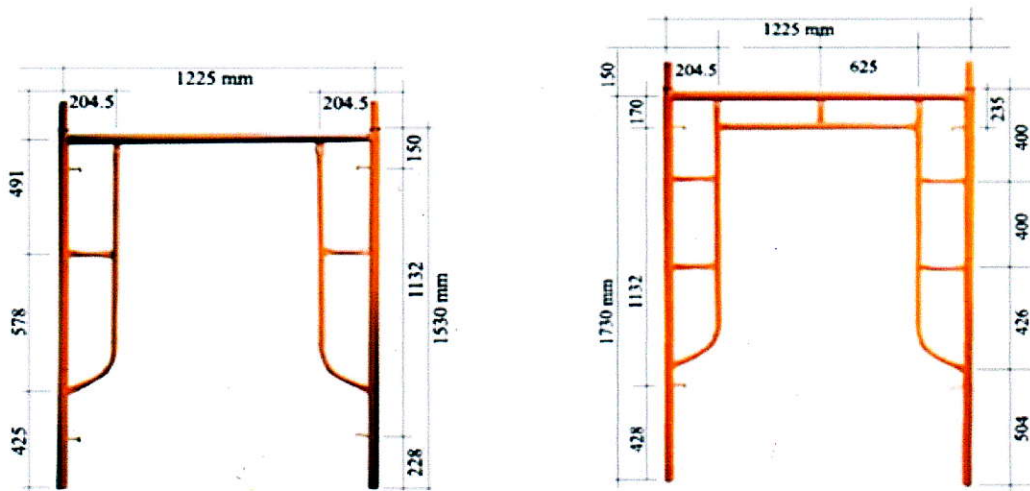
Chi tiết quả Cầu lông Tiến Bộ:

- + Quả cầu có 16 lông vũ gắn vào đế cầu.
- + Các lông vũ đồng dạng và có độ dài trong khoảng 62mm đến 72mm tính từ lông vũ cho đến đế cầu.
- + Đỉnh của các lông vũ nằm trên vòng tròn có đường kính từ 58mm đến 68mm.
- + Các lông vũ được khâu lại bằng chỉ sau đó được keo lại.
- + Đế cầu có đường kính từ 25mm đến 28mm và đáy tròn.
- + Quả cầu nặng từ 4,74 gram đến 5,50 gram.

Nhà máy sản xuất cầu lông đã đi vào hoạt động vào tạo ra sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay sản phẩm cầu lông của Công ty mới được sản xuất phục vụ việc tài trợ các giải thi đấu ở các tỉnh nhằm quảng bá và Marketing sản phẩm để tiến tới thâm nhập thị trường. Qua quá trình tài trợ các giải đấu, ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cá nhân tổ chức về chất lượng sản phẩm, Công ty tiến hành cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm để chuẩn bị đưa sản phẩm cung cấp rộng rãi ra thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh với các sản phẩm của các nhà sản xuất khác.

Dự kiến năm 2015, hoạt động sản xuất cầu lông sẽ bắt đầu đem lại doanh thu cho Công ty.

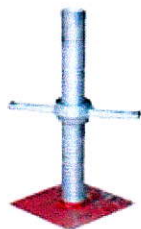
HÌNH ẢNH MINH HỌA MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY



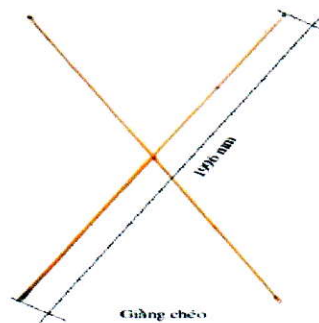
Khung giáo tiếp 1,53m và 1,73m



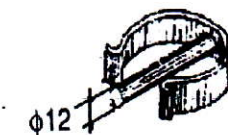
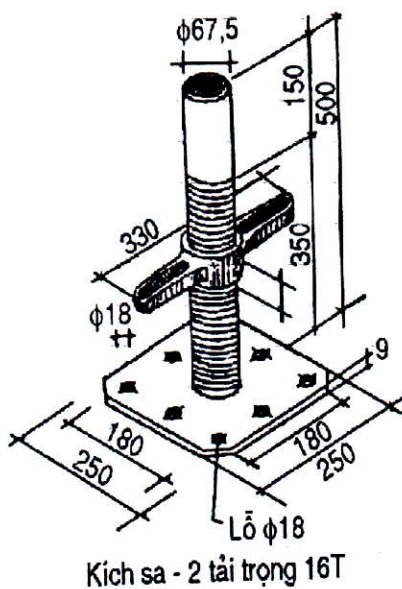
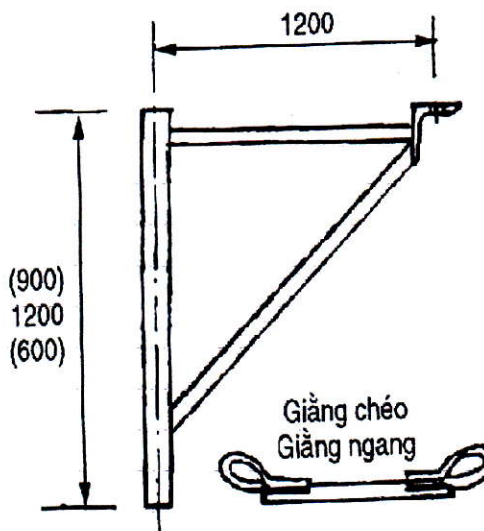
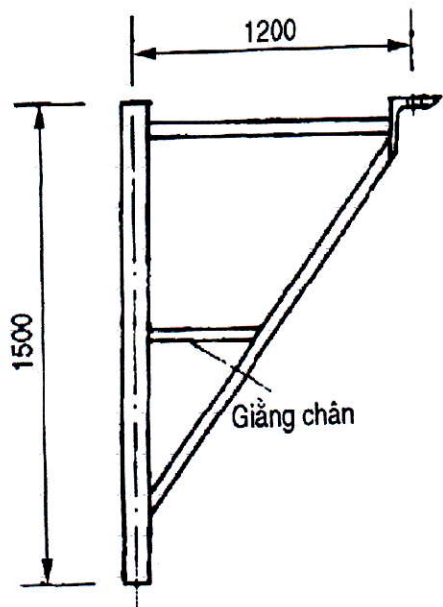
Kịch đầu



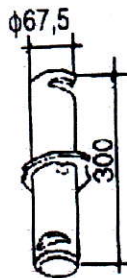
Kịch chân



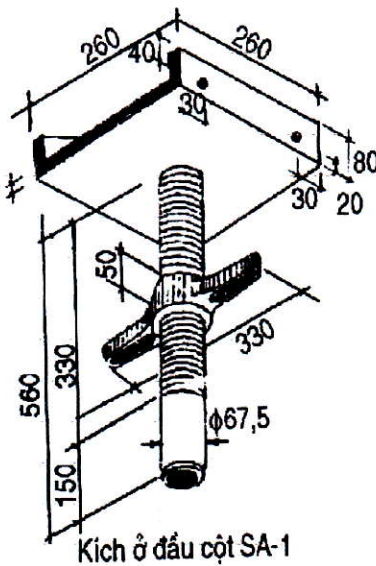
Giàng chéo



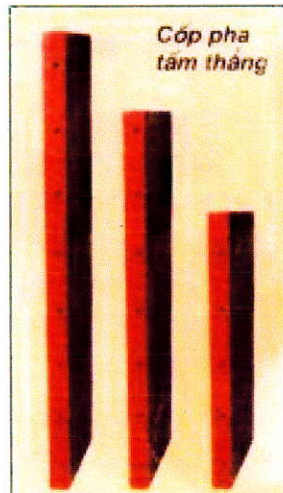
Chốt giữ khớp nối (SA-02)



Khớp nối (SA-01)



Thông số kỹ thuật giáo Pall

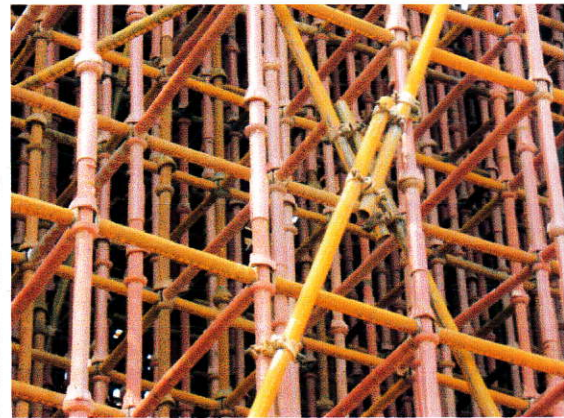
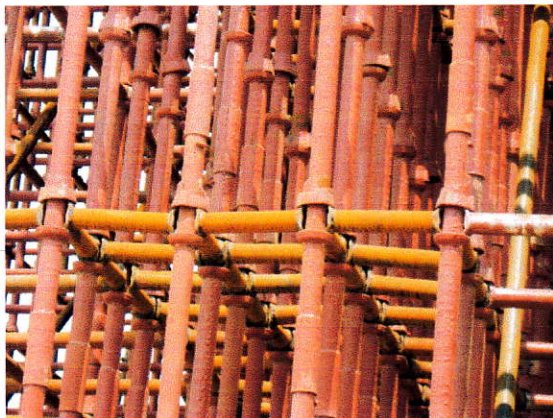


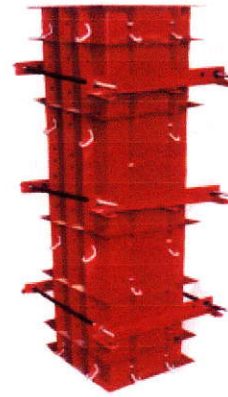
Cốp pha tám thẳng



Cốp pha cột vuông

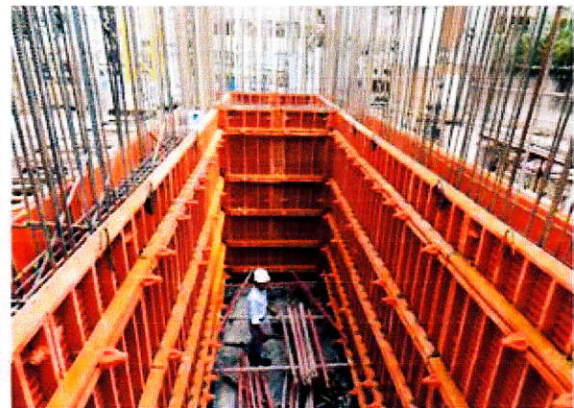
HÌNH ẢNH THẬT CỦA SẢN PHẨM





Hộp và quả Cầu Lông Tiến Bộ

Một số công trình dự án tiêu biểu sử dụng sản phẩm của Công ty:



CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ QUỐC HỘI



SỞ Y TẾ BẮC NINH



TIMES CITY HÀ NỘI



KHU ĐÔ THỊ VĂN PHÚ HÀ NỘI



NHÀ GA T2 SÂN BAY QUỐC TẾ NỘI BÀI



TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI SÀI GÒN



CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN



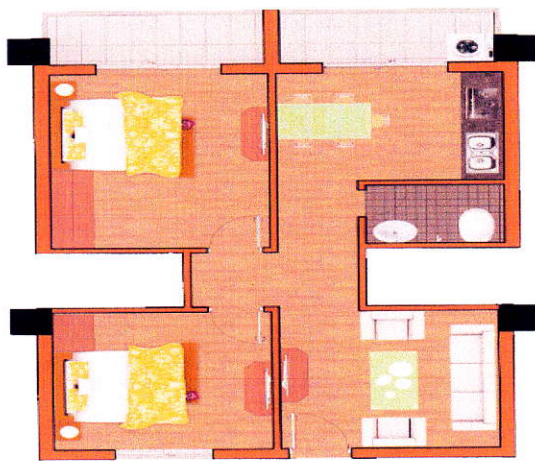
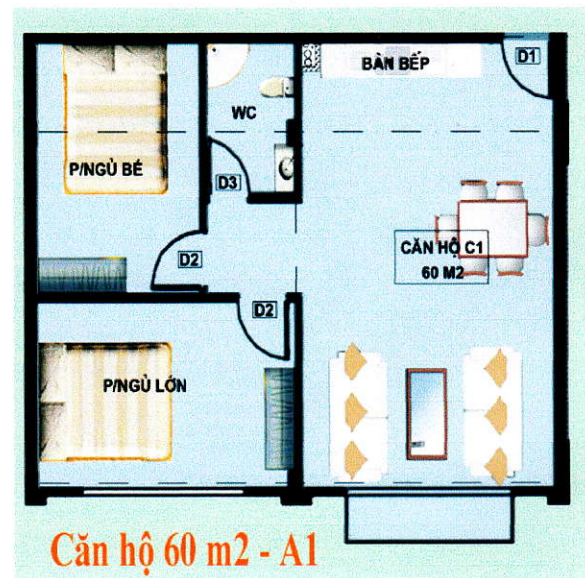
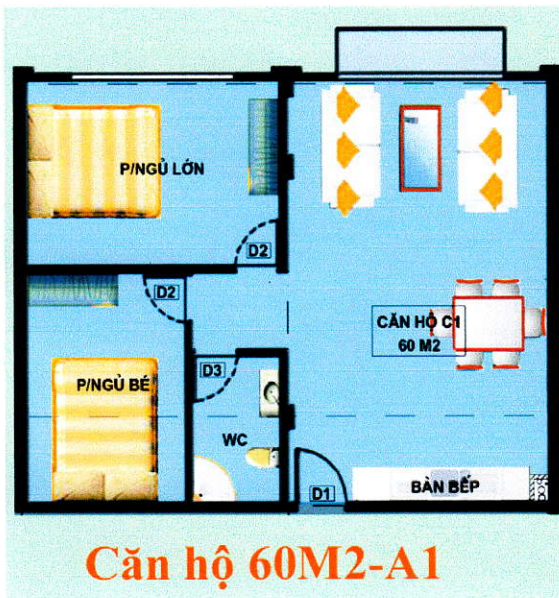
Chung cư TienBo

Hình ảnh tổng thể về Dự án Chung cư TBCO:

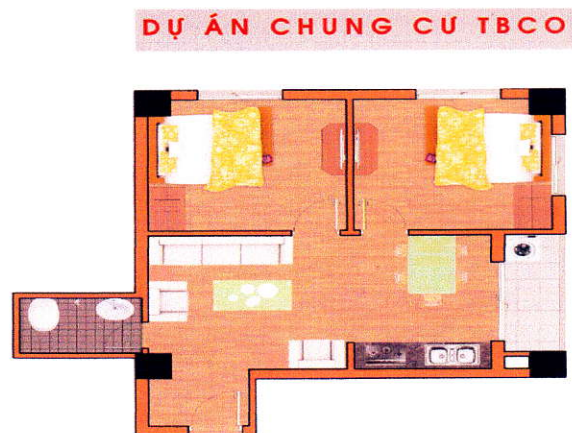


Hình ảnh giai đoạn I đã hoàn thành: Tòa nhà A1





MẪU CĂN HỘ LOẠI A
- DIỆN TÍCH: 56 M²



MẪU CĂN HỘ LOẠI B
- DIỆN TÍCH: 53 M²

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiên Bộ

6.1.5. Tóm tắt thông tin về dự án Chung cư TBCO

Dự án Làng sinh viên TBCO (trước khi chuyển đổi thành dự án Chung cư TBCO):

Dự án trước khi chuyển đổi có tên gọi là Dự án Làng sinh viên TBCO. Dự án do Công ty làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC383115 do UBND tỉnh cấp ngày 16/04/2008 cho mục đích phục vụ kinh doanh xây dựng Làng sinh viên. Ngày 13/01/2012, UBND tỉnh Thái Nguyên có công văn số 46/UBND-TH chấp thuận chủ trương việc chuyển đổi dự án Làng sinh

viên TBCO thành dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp và căn hộ liền kề (*dự án nhà ở xã hội*). Tuy nhiên, sau khi xem xét các điều kiện, tính pháp lý và tính khả thi của dự án nhà ở xã hội là rất khó thực hiện, vì vậy Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ đã đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận cho Công ty chuyển đổi thành dự án đầu tư xây dựng Chung cư TBCO. Ngày 31/5/2012, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có công văn số 977/UBND-TH chấp thuận cho Công ty chuyển đổi thành dự án đầu tư của Công ty thành Dự án đầu tư Chung cư TBCO (*Dự án nhà ở thương mại*). Dự án Chung cư TBCO được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000031 ngày 07/06/2012.

Dự án đầu tư Chung cư TBCO:

- ✓ Tên Công trình: Dự án Chung cư TBCO
- ✓ Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
- ✓ Địa điểm xây dựng: Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- ✓ Tổng vốn đầu tư: 105.241.058.047 đồng
 - Trong đó: Vốn tự có: 28.241.058.047 đồng tương đương 26,8%
 - Vốn huy động: 70.000.000.000 đồng tương đương 66,5%
 - Vốn vay: 7.000.000.000 đồng tương đương 6,7%
- ✓ Quy mô dự án: Nhà A1 cao 5 tầng, nhà A2a_A2b, A3 cao 9 tầng.

Công trình nhà A1 có 5 tầng nổi và 1 tầng áp mái, diện tích sàn 1.024m², diện tích sàn xây dựng: 6.144m², tổng số căn hộ là 69 căn làm nhà ở Chung cư và 14 căn hộ cho thuê, văn phòng làm việc của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ.

Công trình A2a_A2b có diện tích sàn 400m²/Block x 2 = 800m², diện tích sàn xây dựng: 7.200 m², Tổng số căn hộ là 58 căn x 2 = 116 căn hộ làm nhà ở chung cư. Tầng 1 là một trường mầm non chất lượng cao.

Công trình A3 có diện tích sàn 400m², diện tích sàn xây dựng 3.600m², tổng số căn hộ là 58 căn làm nhà ở chung cư. Tầng 1 là Trung tâm thương mại TienBo Mark.
- ✓ Diện tích xây dựng dự án: 7.749m²;
- ✓ Diện tích đất xây dựng công trình: 2.200 m²
- ✓ Diện tích sân vườn, cây xanh và các công trình phụ trợ: 5.749m²
- ✓ Diện tích sàn xây dựng: 17.200m²;

- ✓ Tổng số căn hộ dự kiến: Từ 230 đến 250 căn hộ;
- ✓ Các loại hình căn hộ diện tích: 30m², 38m², 45m², 48m², 50m²; 60m²; 70m²;
- ✓ Tiến độ thực hiện của Dự án:
 - Quý II/2012: Xin chủ trương chuyển đổi mục đích dự án; Thực hiện chuyển đổi công năng sử dụng và hoàn thiện Nhà A1.
 - Quý II/2014: Đầu tư xây dựng nhà A3 và dự kiến đưa vào sử dụng Quý I/2015
 - Quý IV/2014: Triển khai thi công xây dựng nhà A2a_A2b và dự kiến bàn giao đưa công trình vào sử dụng Quý IV/2015.

Tiến độ hiện tại của Dự án tính đến thời điểm hiện tại:

- Tòa nhà A1: Đã hoàn thiện, có khoảng 60 căn hộ và khách hàng đã đăng ký mua 90% căn hộ. Khoảng 2/3 khách hàng đã vào ở.
 - Tòa nhà A3: Tòa nhà A3 có 59 căn hộ, đã đổ xong phần bê tông của 9 tầng và 1 tầng tum và xây tường đến tầng 6. Dự kiến quý 3/2015 sẽ bàn giao căn hộ đầu tiên. Hiện tại có khoảng 25 căn hộ đã được đăng ký mua.
 - Tòa A2a_A2b: Dự kiến tháng 01/2015 khởi công xây dựng và chưa có khách hàng đăng ký mua.
- ✓ Hiệu quả của Dự án:
- Doanh thu thuần dự kiến: 136.617.800.000 đồng
 - Tổng chi phí dự kiến: 104.576.058.047 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 27.809.654.855 đồng



(Lễ ký kết Hợp đồng tài trợ vốn vay mua căn hộ tại Chung cư TBCO theo Chương trình gói hỗ trợ tín dụng mua nhà thu nhập thấp - gói 30.000 tỷ đồng của Chính phủ với lãi suất hiện tại là 5%/năm, thời gian vay lên đến 15 năm)

6.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm dịch vụ
a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2012, 2013 và 9 tháng đầu năm 2014
Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng 2014	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1.	Sản xuất cốp pha, dàn giáo	10.375.538.465	25,13%	9.458.273.103	18,55%	20.795.279.930	38,88%
2.	Dịch vụ cho thuê cốp pha, dàn giáo	879.600.361	2,13%	4.221.385.225	8,28%	1.069.418.655	2,00%
3.	Kinh doanh thương mại:	30.033.914.878	72,74%	37.312.195.196	73,17%	31.613.849.384	59,12%
3.1.	<i>Kinh doanh thương mại Giàn giáo, cốp pha thép</i>	790.185.113	1,91%	4.566.559.746	8,95%	1.637.042.775	3,06%
3.2.	<i>Kinh doanh thương mại thép xây dựng, thiết bị thể thao...</i>	29.243.729.765	70,83%	32.745.635.450	64,22%	29.976.806.609	56,05%
	Doanh thu thuần	41.289.053.704	100%	50.991.853.524	100%	53.478.547.969	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 9 tháng 2014 của Công ty

Doanh thu của Công ty trong những năm gần đây được ghi nhận từ ba lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất cốp pha, giàn giáo; dịch vụ cho thuê cốp pha, giàn giáo và hoạt động kinh doanh thương mại, cụ thể:

- Hoạt động sản xuất cốp pha, giàn giáo: Đây là hoạt động truyền thống của Công ty. Năm 2012, doanh thu từ hoạt động này đạt trên 10 tỷ đồng chiếm 25,13% doanh thu và năm 2013 đạt 8,5 tỷ đồng doanh thu từ sản xuất cốp pha, giàn giáo tương ứng 18,55% doanh thu thuần cả năm.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất giàn giáo, cốp pha trong 9 tháng đầu năm 2014 đã có sự tăng trưởng mạnh. Năm 2014, nền kinh tế bắt đầu có những dấu hiệu phục hồi, lĩnh vực xây dựng, bất động sản đã dần tăng trưởng, nhiều công trình, dự án đã được triển khai xây dựng do đó nhu cầu về giàn giáo, cốp pha đã tăng mạnh. Năm bắt được cơ hội này, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động sản xuất giàn giáo, cốp pha và đã thu được kết quả khả quan trong 9 tháng đầu năm 2014 với doanh thu từ hoạt động này đạt trên 20 tỷ đồng, chiếm 38,88% doanh thu thuần trong kỳ, tăng 119,86% so với năm 2013.

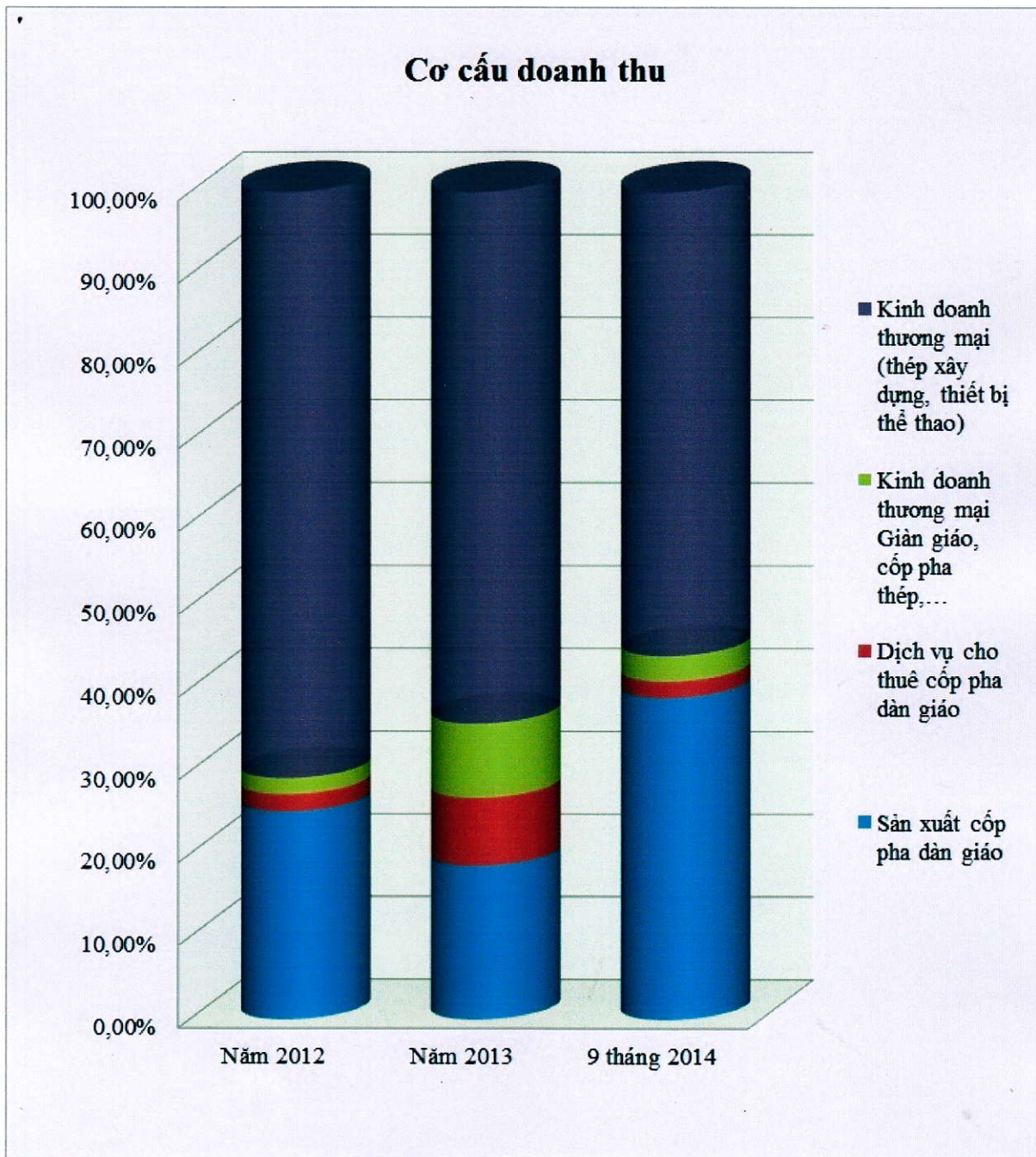
- Hoạt động kinh doanh thương mại: Bao gồm kinh doanh các mặt hàng như giàn giáo, cốp pha, thép xây dựng, thiết bị thể thao....Doanh thu từ hoạt động thương mại luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm. Năm 2012, doanh thu từ hoạt động này đạt hơn 30 tỷ đồng, chiếm 72,74% doanh thu thuần. Năm 2013, doanh thu từ hoạt động thương mại đạt hơn 37 tỷ đồng, tăng 24,23% so với năm 2012, chiếm 73,17% doanh thu thuần cả năm 2013. Trong hoạt động kinh doanh thương mại thì doanh thu từ hoạt động kinh doanh thép xây dựng là chủ yếu, chiếm tỷ lệ 70,83% và 64,22% doanh thu thuần năm 2012 và 2013.

Trong 9 tháng đầu năm, doanh thu từ hoạt động thương mại đạt hơn 31 tỷ đồng, chiếm 59,12% doanh thu thuần trong 9 tháng đầu năm. Nhìn chung thì doanh thu từ hoạt động này của Công ty có xu hướng tăng qua các năm, tuy nhiên trong 9 tháng đầu năm, tỷ trọng trên doanh thu thuần giảm so với năm 2012, 2013 do Công ty đang đẩy mạnh hoạt động sản xuất giàn giáo, cốp pha.

- Hoạt động dịch vụ cho thuê giàn giáo, cốp pha: Doanh thu từ hoạt động này chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm. Năm 2012, doanh thu từ dịch vụ cho thuê giàn giáo, cốp pha đạt hơn 879 triệu đồng, chiếm 2,13% doanh thu thuần. Năm 2013, do ảnh hưởng khó khăn từ nền kinh tế, khi triển khai xây dựng các công ty, các công ty có xu hướng sử dụng dịch vụ thuê giàn giáo, cốp pha để tiết kiệm chi phí, do đó doanh thu từ hoạt động này trong năm 2013 tăng mạnh, đạt trên 4,2 tỷ đồng,

chiếm 8,28% doanh thu thuần. Trong 9 tháng đầu năm 2014, doanh thu từ hoạt động này đạt trên 1 tỷ đồng, chiếm 2% doanh thu thuần.

Biểu đồ 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014



b) Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng 2014		% Doanh thu thuần
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	
1.	Sản xuất cốp pha dàn giáo	6.815.120.483	64,92%	3.946.245.303	37,01%	10.873.404.055	65,56%	20,33%
2.	Dịch vụ cho thuê cốp pha dàn giáo	381.823.282	3,64%	3.299.510.293	30,95%	688.622.524	4,15%	1,29%
3.	Kinh doanh thương mại	3.300.310.732	31,44%	3.416.056.242	32,04%	5.023.808.246	30,29%	9,39%
3.1.	Kinh doanh thương mại Giàn giáo, cốp pha thép	350.580.485	3,34%	402.422.146	3,77%	867.267.199	5,23%	1,62%
3.2.	Kinh doanh thương mại thép xây dựng, thiết bị thi công...	2.949.730.247	28,10%	3.013.634.096	28,27%	4.156.541.047	25,06%	7,77%
	Lợi nhuận gộp	10.497.254.497	100%	10.661.811.838	100%	16.585.834.825	100%	31,01%

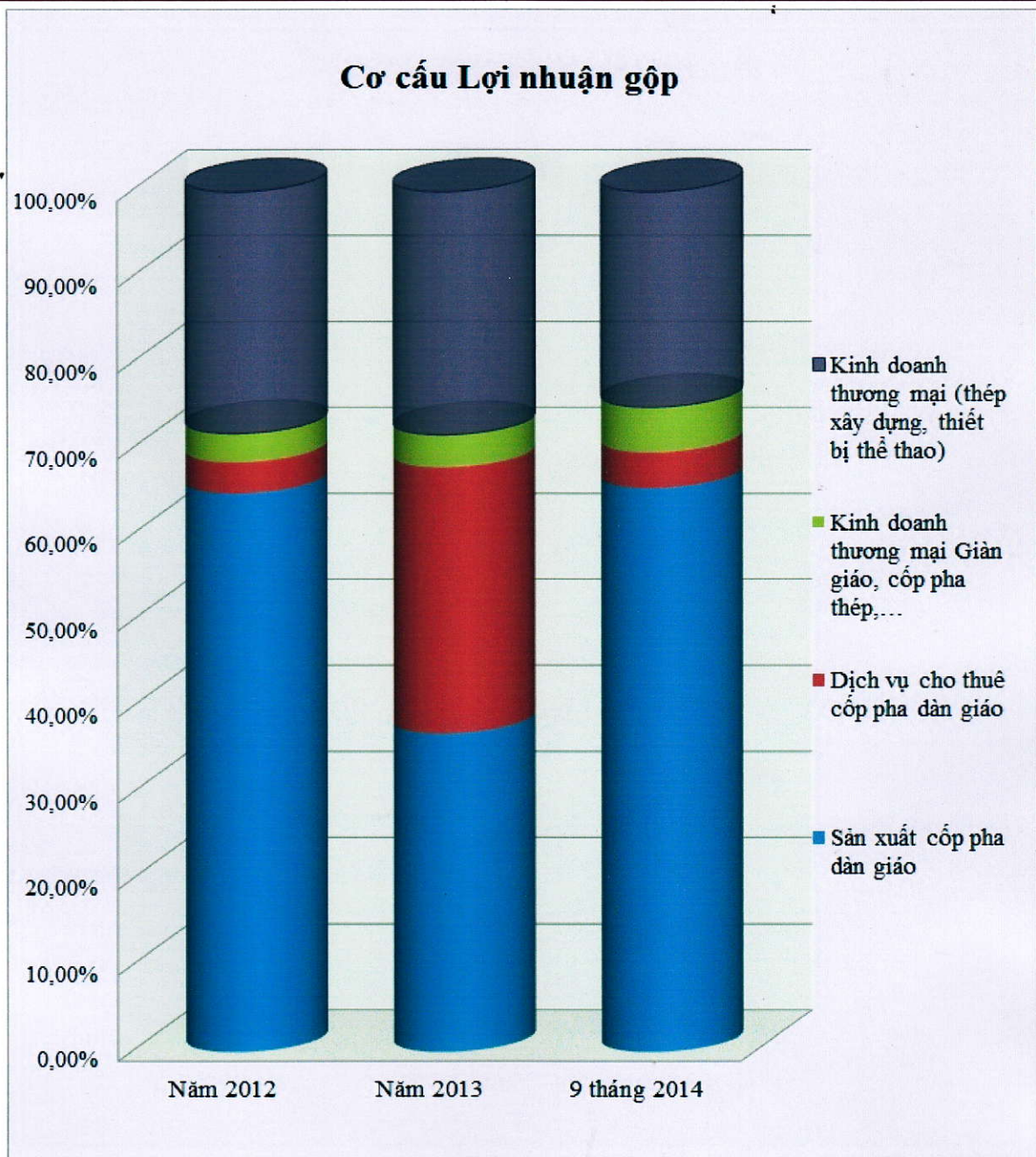
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 9 tháng năm 2014 của Công ty

Khác với cơ cấu doanh thu thuần, tuy hoạt động kinh doanh thương mại luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu của doanh thu trong các năm thì lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất giàn giáo cốp pha chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.

Năm 2012, tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần đạt 25,42%, trong đó lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh thương mại đạt 3,3 tỷ đồng, từ hoạt động sản xuất giàn giáo cốp pha là 6,8 tỷ đồng, từ hoạt động dịch vụ cho thuê giàn giáo cốp pha là 381 triệu đồng tương ứng chiếm tỷ lệ trên doanh thu thuần là 7,99%, 16,51% và 0,92%. Năm 2013, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu thuần giảm so với năm 2012, chỉ đạt 20,91%. Tuy nhiên, do trong năm 2013 có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận gộp từ hoạt động dịch vụ cho thuê giàn giáo cốp pha, lợi nhuận gộp từ hoạt động này đạt gần 3,3 tỷ đồng, tỷ trọng trên doanh thu thuần đạt 6,74%. Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán của sản phẩm giàn giáo, cốp pha trong năm tăng so với năm 2012 (giá nguyên liệu thép trong năm 2013 tăng khoảng 15% so năm 2012, chi phí nhân công tăng khoảng 5%) nên tỷ trọng trên doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất giảm so với năm 2012, đạt 7,74%

Trong 9 tháng đầu năm 2014, do hoạt động sản xuất giàn giáo, cốp pha phát triển mạnh, bên cạnh đó giá nguyên liệu đầu vào giảm so với các năm trước dẫn tới lợi nhuận gộp từ hoạt động này trong kỳ tăng cao, đạt trên 10,8 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ trên doanh thu thuần là 20,33%. Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ cho thuê giàn giáo cốp pha tương ứng là 1,29% và 9,39%.

Biểu đồ 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014



6.3. Nguyên vật liệu

a) Nguồn nguyên liệu:

Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là thép các loại, sử dụng trong sản xuất cốt pha dân giáo, thi công xây dựng chung cư và kinh doanh thương mại. Ngoài ra nguyên vật liệu của Công ty gồm: tôn, vật liệu xây dựng, phụ kiện sản xuất, lông vũ, đế nhựa, cao su,... phục vụ sản xuất cầu lông và kinh doanh thương mại.

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty được mua từ các Công ty có uy tín trong nước, đảm bảo chất lượng và sự ổn định của nguồn cung cấp.

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty và các sản phẩm tương ứng

STT	Tên nguyên liệu	Mô tả	Mục đích	Xuất xứ	Tên nhà cung cấp
1	Thép ống các loại	Cây thép ống có chiều dài ống thép là 6m, đường kính và độ dày như sau: Ø60x2mm, Ø48x2mm, Ø42x3mm, Ø42x2mm, Ø42x1,8mm, Ø34x1,8mm, Ø34x1,2mm, Ø25x1,2mm, Ø21x1,2mm.	Là nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất dàn giáo	Việt Nam	Công ty ống thép Việt Đức, Vinapear, Ống thép 190, Công ty Ống thép Đoàn Kết....
2	Tôn các loại	Tôn cuộn	Dùng sản xuất và gia công Cốp pha tấm các loại	Việt Nam	Cảng Hải Phòng
3	Các loại phụ kiện cho sản xuất dàn giáo và cốp pha	Que hàn, long đen, chốt giáo, Sơn, Bản mã, Kịch đầu, kịch chân giáo...	Sử dụng để hoàn thiện sản phẩm dàn giáo và cốp pha thép	Việt Nam	Nhà máy Hàn Việt Đức; Công ty Sơn Tổng hợp Hà Nội
4	Thép xây dựng và thép ống các loại	Thép nguyên liệu dùng cho sản xuất và xây dựng	Kinh doanh thương mại	Việt Nam	CTCP Gang thép Thái Nguyên (TISCO)
5	Lông vũ các loại	Lông ngan dùng cho sản xuất quả cầu lông	Sản xuất cầu lông	Việt Nam	Nhập khẩu và mua của các tư nhân trên toàn quốc

STT	Tên nguyên liệu	Mô tả	Mục đích	Xuất xứ	Tên nhà cung cấp
6	Đế nhựa, cao su	Tấm đế nhựa/cao su	Dùng sản xuất cầu lông	Việt Nam	Nhập khẩu và mua của các tư nhân trên toàn quốc
7	Nguyên liệu phụ, phục vụ mục đích sản xuất cầu lông	Keo, Chì, nhãn, mác giấy, thùng carton	Dùng sản xuất cầu lông	Việt Nam	Nhập khẩu và mua của các tư nhân trên toàn quốc
8	Thiết bị máy chăm sóc sức khỏe, máy tập thể dục...	Các loại máy tập thể dục thể thao	Kinh doanh thương mại	Việt Nam	Công ty Đức Trung, Công ty Động Lực
9	Vật liệu xây dựng các loại...	Xi măng, sắt thép, cát, sỏi...	Sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng Chung cư, BĐS...	Việt Nam	Công ty Xi măng La Hiên, Xi măng Quang Sơn, Xi Măng Hoàng Thạch, CTCP Gang thép Thái Nguyên...

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ

b) Sự ổn định của các nguồn nguyên liệu, các mặt hàng:

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty được mua từ các Công ty có uy tín trong nước, đảm bảo chất lượng và sự ổn định của nguồn cung cấp. Các nhà cung ứng cho Công ty đa số là các đối tác truyền thống đây là những doanh nghiệp đã hợp tác lâu dài với Công ty.

Thêm vào đó, Công ty có lợi thế vị trí gần với nhà máy Gang thép Thái Nguyên, đảm bảo tính ổn định về nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới Doanh thu lợi nhuận:

Tỷ trọng của các loại nguyên liệu trong cơ cấu giá thành các sản phẩm của Tien Bo Group là khá cao, chi phí các loại thép chiếm tới 80 - 90% giá thành sản phẩm cấp pha - giàn giáo, chi phí các loại nguyên liệu sản xuất cầu lông chiếm 53% giá thành sản phẩm.

Sự biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm Công ty sản xuất.

Bảng 8: Xu hướng biến động giá nguyên liệu đầu vào

STT	Loại Nguyên Liệu	Tỉ lệ tăng giá bình quân mỗi năm
1	Thép ống các loại	5%
2	Tôn các loại	3,5%
3	Các loại phụ kiện cho sản xuất dàn giáo và cốp pha	3%
4	Thép xây dựng và thép ống các loại	3%
5	Lông vũ các loại	7%
6	Đế nhựa, cao su	6%
7	Nguyên liệu phụ, phục vụ mục đích sản xuất cầu lông	10%
8	Thiết bị máy chăm sóc sức khỏe, máy tập thể dục...	6%
9	Vật liệu xây dựng các loại...	5%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

Kể từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO đến nay, giá nguyên liệu có xu hướng tương đối ổn định, tuy nhiên khi giá cả nguyên liệu trên thị trường có biến động Công ty sẽ có các biện pháp kiểm soát giá nguyên vật liệu đầu vào và sự linh hoạt trong các phương pháp phân phối sẽ có ý nghĩa quyết định đến kết quả hoạt động của Công ty.

6.4. Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất của Công ty được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 9: Chi phí sản xuất

Đơn vị: Đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2012			Năm 2013			9 tháng 2014		
		Giá trị	Tỷ trọng	% Doanh thu thuần	Giá trị	Tỷ trọng	% Doanh thu thuần	Giá trị	Tỷ trọng	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	30.791.799.207	76,54%	74,58%	40.330.041.686	83,16%	79,09%	36.892.713.144	87,40%	68,99%
2	Chi phí hoạt động tài chính	7.956.843.069	19,78%	19,27%	6.699.098.771	13,81%	13,14%	4.383.157.638	10,38%	8,20%
3	Chi phí bán hàng	442.681.398	1,10%	1,07%	371.554.997	0,77%	0,73%	270.444.084	0,64%	0,51%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.039.424.867	2,58%	2,52%	1.095.436.631	2,26%	2,15%	662.670.105	1,57%	1,24%
Tổng cộng Chi phí		40.230.748.541	100%	97,44%	48.496.132.085	100%	95,11%	42.208.984.971	100%	78,93%
Doanh thu thuần		41.289.053.704			50.991.853.524			53.478.547.969		

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 và BCTC 9 tháng năm 2014 của Công ty

Thực hiện quy trình kiểm soát chi phí chặt chẽ, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định trong việc kiểm soát chi phí, nhất là khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong những năm qua.

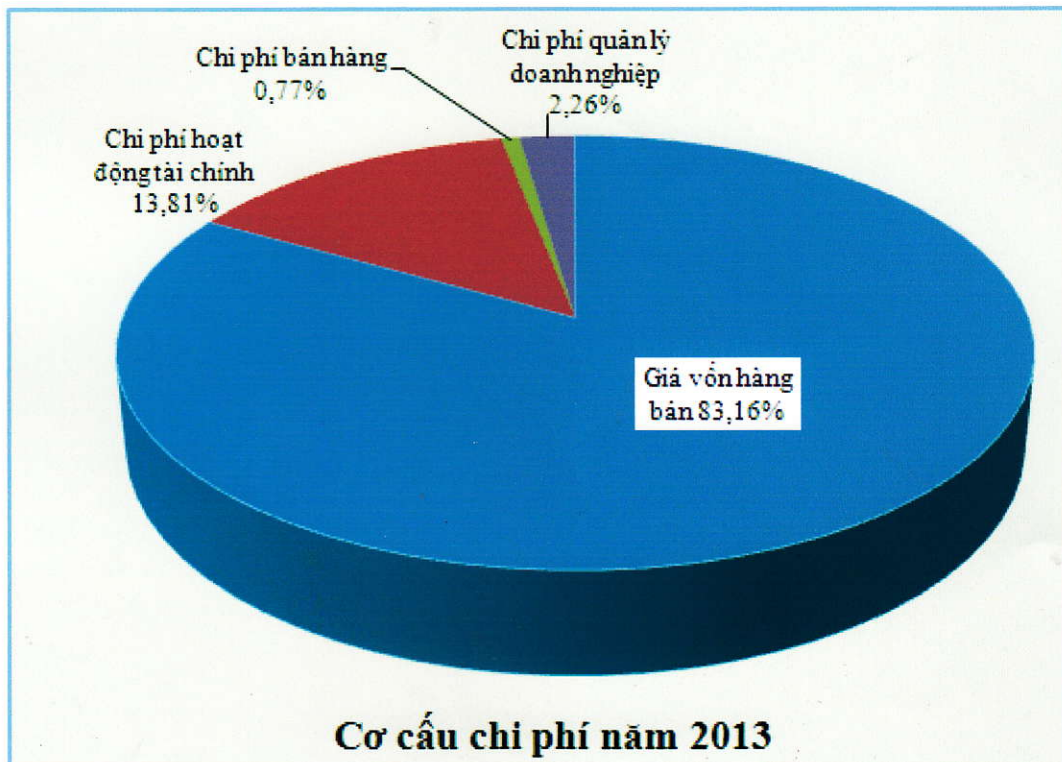
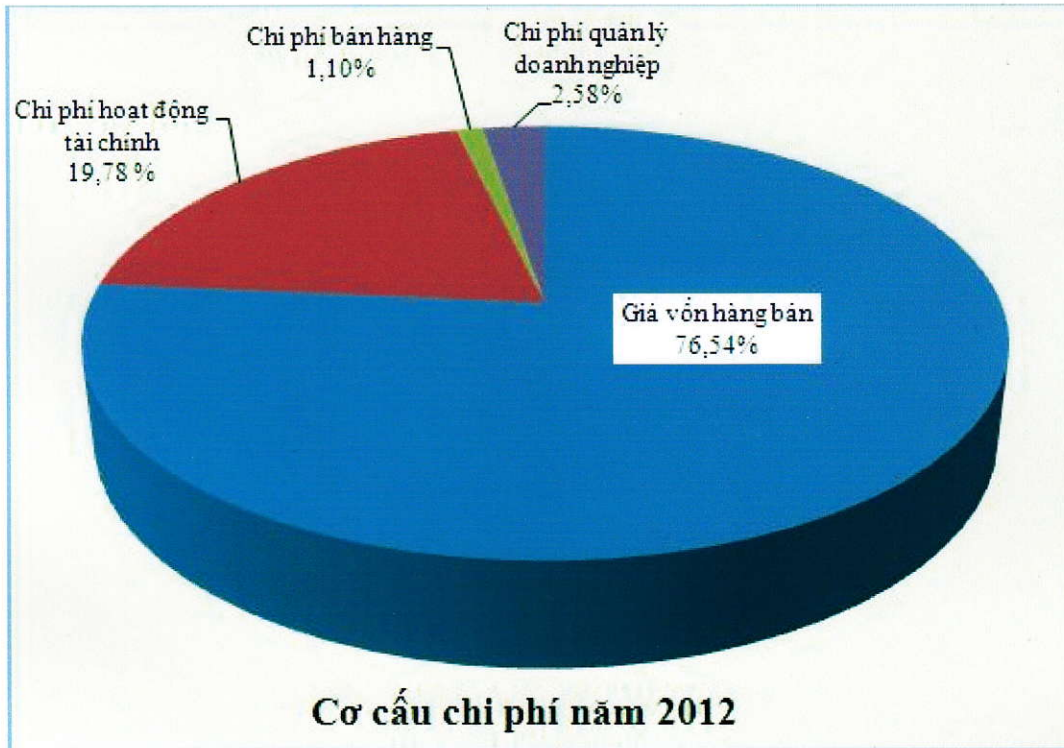
Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí là chi phí Giá vốn hàng bán. Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lần lượt là 76,54%, 83,16% tổng chi phí năm 2012, 2013 và trong 9 tháng đầu năm 2014 tỷ lệ này là 87,40%.

Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng khá thấp trong tổng chi phí của Công ty, chiếm tỷ trọng 1,10% tổng chi phí năm 2012, chiếm tỷ trọng 0,77% tổng chi phí năm 2013. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu chi phí của Công ty, chiếm 2,58% tổng chi phí 2012 và 2,26% tổng chi phí năm 2013. Trong 9 tháng đầu năm 2014 tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng tương ứng là 1,57% và 0,64%.

Nhờ kiểm soát tốt chi phí nên tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu thuần cũng rất thấp.

Chi phí hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu chi phí do đặc điểm kinh doanh là hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nhà ở, chung cư, đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Năm 2012, chi phí tài chính của Công ty chiếm tỷ trọng 19,78% tổng chi phí và giảm xuống còn 13,81% tổng chi phí năm 2013. Công ty đang có phương án tăng vốn điều lệ để giảm chi phí tài chính, giảm được áp lực chi trả lãi vay và tăng lợi nhuận cho Công ty.

Trong những tháng đầu năm 2014, các chỉ số kinh tế vĩ mô khả quan, lãi suất cho vay đã giảm so với các năm trước, do đó, 9 tháng đầu năm 2014, chi phí tài chính của Công ty giảm xuống chỉ còn chiếm 10,38% tổng chi phí và chiếm 8,20% doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2014. Những tín hiệu tốt của nền kinh tế và sự phục hồi của thị trường bất động sản sẽ giúp Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi, hiệu quả.

Biểu đồ 5: Cơ cấu chi phí năm 2012, 2013


6.5. Trình độ công nghệ

Sản phẩm cấp pha – dàn giáo được sản xuất với các máy tự động cắt, tự động hàn, tự động đột, dập, uốn, và được sơn trên dây truyền sơn tĩnh điện. Công nghệ tương đương với các sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực. Các máy móc thiết bị hiện công ty đang sử dụng, vận hành đều được đầu tư mới trong những năm gần đây, nên cho hiệu quả sử dụng cao đồng thời, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Đối với dây truyền sản xuất dàn giáo có công suất thiết kế là 90.000 m²/năm, hiện nay sản xuất đạt 70.000m²/năm, đạt 77,8% công suất.

Đối với dây truyền sản xuất cấp pha có công suất thiết kế là 100.000 bộ/năm, hiện nay sản xuất đạt 90.000bộ/năm, đạt 90% công suất.

Bảng 10: Danh mục máy móc công nghệ sản xuất Cấp pha – Dàn giáo

STT	Tên máy móc	Số lượng	Năm sản xuất	Xuất xứ	Công suất thiết kế
1	Máy cắt phôi 60T	1	2010	Nhật	10.000 tấn/năm
2	Máy tạo hình U	3	2011	Trung Quốc	8.000 tấn/năm
3	Máy tờ tôn	1	2010	Trung Quốc	20.000 tấn/năm
4	Máy đột dập	3	2011	Nhật	7.000 tấn/năm
5	Máy đột lỗ	3	2010	Nhật	7.000 tấn/năm
6	Máy hàn	36	2012	Việt Nam	3.000 tấn/năm
7	Máy cắt sắt	12	2012	Việt Nam	2.000 tấn/năm
8	Máy phun sơn	5	2012	Việt Nam	4.000 tấn/năm
9	Máy tiện	2	2011	Nhật	5.000 tấn/năm
10	Máy mài	20	2012	Nhật	1.000 tấn/năm
11	Máy khoan	11	2011	Trung Quốc	2.000 tấn/năm
12	Máy cắt tôn	5	2012	Trung Quốc	5.000 tấn/năm
13	Máy lóc tôn	02	2011	Trung Quốc	1.000 tấn/năm

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ

Bảng 11: Danh mục máy móc thiết bị sản xuất Cầu lông

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Xuất xứ	Công suất thiết kế 1 máy
1	Máy giặt lông	2	2011	Trung Quốc	10,5 tấn/năm
2	Máy sấy lông	3	2010	Trung Quốc	7 tấn/năm
4	Máy cắt lông	30	2011	Trung Quốc	0,7 tấn/năm
5	Máy cắt đế	6	2010	Trung Quốc	0,3 triệu quả/năm
6	Máy mài phẳng	6	2010	Trung Quốc	0,3 triệu quả/năm
7	Máy mài tròn	6	2012	Trung Quốc	0,3 triệu quả/năm
8	Máy cắm cầu	14	2012	Trung Quốc	130.000quả/năm
9	Máy khâu	7	2012	Trung Quốc	65.000quả/năm
11	Máy keo	14	2011	Trung Quốc	65.000quả/năm
13	Máy dán tem	2	2010	Trung Quốc	900.000quả/năm
14	Máy dán đai	4	2010	Trung Quốc	450.000quả/năm
15	Máy test cầu	10	2010	Trung Quốc	180.000quả/năm
15	Máy đóng gói	3	2012	Trung Quốc	6.000thùng/năm
	Tổng cộng	107			

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

Các loại máy móc thiết bị sản xuất cầu lông hiện công ty đang sử dụng phần lớn là máy mới được nhập khẩu đồng bộ có một số ưu điểm như:

- + **Máy mài đế cầu:** Đây là máy mài chuyên dụng dùng để mài đế trái cầu lông sau công đoạn dán bản và li-e (mút xốp). Mài định hình cho công suất lớn, độ chính xác cao, dễ vận hành.
- + **Máy cắt đế:** Đây là máy dùng để cắt đế cầu theo những chuẩn qui định, độ chính xác cao, sai số rất thấp, máy cắt hoàn toàn tự động.
- + **Máy khoan đế cầu:** Máy khoan, độ chính xác cao, năng suất lớn
- + **Máy cắm lông cầu:** Là máy cắm lông vũ vào đế cầu, máy bán tự động, dùng cơ cấu khí nén. Độ ổn định cao về khuôn cầu.

- + **Máy test Cầu (Máy thử cầu):** Là máy dùng để thử chất lượng của sản phẩm và phân loại sản phẩm ở khâu cuối cùng. Nhằm xét tính ổn định và đồng nhất của từng quả cầu khi xuất xưởng.

Sơ đồ 3: Sơ đồ dây chuyền sản xuất cầu lông



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiên Bộ

6.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Công ty có chính sách khuyến khích sự tham gia của các cán bộ công nhân viên nghiên cứu về công nghệ, sáng kiến cải tạo và giữ gìn môi trường. Trong hoạt động sản xuất và kinh doanh công ty thường xuyên tổ chức thi đua trong lao động để có những cải tiến công nghệ nhằm nâng cao năng suất.

Hiện tại Công ty đang triển khai giai đoạn II của Dự án Chung cư TBCO (xây dựng Nhà chung cư A3). Do đó sản phẩm nhà chung cư A3 sẽ được hoàn thành dự kiến vào năm 2015.

Thêm vào đó là việc nghiên cứu sản xuất sản phẩm cốt pha dàn giáo với vật liệu khác vật liệu truyền thống, cải tiến sản phẩm cầu lông để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của khách hàng.

Bảng 12: Số lượng sản phẩm mới từng loại qua các năm

<i>Loại sản phẩm</i>	<i>2013</i>	<i>2014 (dự tính)</i>	<i>2015 (dự tính)</i>
Sản phẩm Cốt pha	-	-	1
Sản phẩm Dàn giáo	-	-	1
Sản phẩm Cầu lông	1	-	1
Sản phẩm Nhà ở Chung cư	1	2	2

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

Hàng năm bộ phận Nghiên cứu phát triển sản phẩm của Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật của Công ty nghiên cứu từ 1 đến 3 sản phẩm mới và không ngừng nghiên cứu cải tiến nâng cao chất lượng dòng sản phẩm sẵn có của Công ty.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng chung theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 vào quy trình sản xuất cốt pha dàn giáo và sản xuất cầu lông.

Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành đang áp dụng: Công ty đang áp dụng tiêu chuẩn TCCS 01/2007 vào việc sản xuất cốt pha thép tấm thẳng và tiêu chuẩn TCCS 6052:1995 vào việc sản xuất dàn giáo thép.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ

Trụ sở: Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001:2008

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất và kinh doanh Cốp pha, giàn giáo thép; Quả Cầu lồng

Số Giấy chứng nhận: HT 2963.13.17

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 20/09/2013 đến ngày 19/09/2016

Ngày chứng nhận lần đầu: 20/09/2013

IAS-ANZ



TỔNG CỤC THƯỜNG

Tổng cục TQMCI

TS. Ngô Quý Việt

CHỦ TỊCH

An Giang Chứng nhận

TS. Phạm Hồng

CHIÊN PH



ThS. Nguyễn Nam Hải



QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.ias-anz.org/register

6.8. Hoạt động Marketing

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh cấp pha dàn giáo, Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của hoạt động xây dựng thương hiệu. Chính vì vậy, Công ty đã sớm xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của mình. Đến nay, Công ty đã mở rộng phát triển ra nhiều chi nhánh, đại lý, cửa hàng. Sản phẩm của Công ty có mặt tại nhiều công trình trọng điểm quốc gia, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm đến các hoạt động quảng cáo, tiếp thị không những nhằm gia tăng doanh thu mà còn nhằm củng cố và nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

Một số hoạt động tiếp thị, quảng cáo Công ty đã thực hiện như: Tham gia Hội chợ quốc tế tại Thái Nguyên, quảng bá thương hiệu hình ảnh trên báo như Tạp chí Công an nhân dân, báo Thái Nguyên,

6.9. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Nhãn hiệu thương mại của Công ty: Biểu tượng Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174785 theo Quyết định số 44152/QĐ-SHTT ngày 03/11/2011 của Cục Sở hữu Trí tuệ (Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường).

Thời gian hiệu lực: 10 năm

Biểu tượng :



Slogan của Công ty: “*Gia tăng niềm tin – Để cùng phát triển*”, Công ty không ngừng sáng tạo đổi mới biện pháp quản lý và tạo động lực cho từng cán bộ công nhân viên để phát huy hết năng lực làm việc, phục vụ tốt nhất yêu cầu của khách hàng đồng thời mang lại giá trị cốt lõi cho Công ty.

6.10. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Sản phẩm của Công ty đã cung cấp cho nhiều công trình xây dựng trên khắp cả nước. Rất nhiều công trình xây dựng trọng điểm, công trình xây dựng lớn của Việt Nam đã sử dụng Dàn giáo khung và Cốp pha của Tiến Bộ như:

Một số khách hàng/công trình, dự án tiêu biểu

- | | |
|---|---|
| 1. Toà nhà Keangnam | 28. Obayashi Corporatison CO,LTD |
| 2. Khu Công nghiệp Samsung Thái Nguyên | 29. Công ty CP Phát triển xây dựng & thương mại Thành Long |
| 3. Khu đô thị Đại Lải | 30. Nhà máy xi măng Lã Hiên |
| 4. Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 – Hà Tĩnh | 31. Nhà máy Xi Măng Quán Triều – Thái Nguyên |
| 5. Tòa Nhà Mipecc – Hà Nội | 32. Công ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama |
| 6. Nhà máy nhiệt điện Uông Bí 2 | 33. Bệnh viện A |
| 7. Công trình vành đai 3 – Linh Đàm – Hà Nội | 34. Bệnh viện Đa Khoa Trung ương Thái Nguyên |
| 8. Gói 3A Cầu Cạn Pháp Vân | 35. Trường Đại Học Việt Bắc |
| 9. Công ty CP xây dựng số 12 Thăng Long | 36. Tòa nhà trung tâm thương mại Thái Nguyên |
| 10. Công trình sở y tế Bắc Ninh | 37. Trung Tâm Thương Mại Minh Cầu |
| 11. Công trình KTX SV ĐH Thái Nguyên | 38. CN Khu vực phía Bắc Tổng công ty xây dựng Hà Nội |
| 12. Khách sạn Bắc Kạn | 39. Đại học Y Thái Nguyên |
| 13. Toà Nhà Đại Học Nông Lâm | 40. Chi cục Thuế tỉnh Thái Nguyên |
| 14. Bệnh Viện C | 41. Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên |
| 15. Trường Đại học KT Vĩnh Yên | 42. Khu đô thị APEC |
| 16. Bảo tàng Tỉnh Tuyên Quang | 43. Siêu thị chợ Đồng Quang |
| 17. Trụ sở Công An bảo vệ tỉnh Thái Nguyên | 44. Ký túc xá trường Trung Cấp Y – Bắc Kạn |
| 18. Khu VP nhà ở Bộ công an | 45. Bệnh viện 500 giường Bắc Kạn |
| 19. Tòa tháp đôi HABICO | 46. Công ty cơ khí & xây dựng Thăng Long |
| 20. Nhà máy xi măng Quang Sơn | 47. Nhà máy xi măng Quán Triều |
| 21. Dự án xây dựng Quốc lộ 3 mới – gói PK 1B | 48. Chung cư TBCO – Tiên Bộ Thái Nguyên |
| 22. Khu công nghiệp Đình Trám | 49. Nhà máy Gang thép Thái Nguyên |
| 23. Khu đô thị Văn Phú Hà Đông | 50. Nhà máy luyện Quặng sắt Bắc Kạn |
| 24. Công ty cầu 7 Thăng Long | 51. Nhà máy Nhiệt Điện An Khánh – Thái Nguyên. |
| 25. Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo – Đại Từ - Thái Nguyên | 52. Công trình Tỉnh Ủy Bắc Kạn – do Công ty TNHH Nam Dương thi công |
| 26. Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn | 53. Công ty CP xây dựng số 2 |
| 27. Công ty CP xây dựng & Phát triển công nghệ Thăng Long | 54. Công ty TNHH Một thành viên Petrolimex Hà Nội |

Bảng 13: Các Hợp đồng lớn đang thực hiện

STT	SỐ HD	NGÀY KÝ HD	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	NGÀY ĐÁO HẠN	KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ (VNĐ)
I. Lĩnh vực kinh doanh thương mại và Cốp pha – Giàn giáo						
1	1.1.2014/HĐKT	01/01/2014	Thép hình, thép cây, cuộn các loại	31/12/2014	CTCP đầu tư Phía Bắc	11.851.607.992
2	8.2.2014/HĐKT	08/02/2014	Thép hình, thép cây, cuộn các loại	31/12/2014	CTCP đầu tư Sông Thao	8.061.990.676
3	2.3.2014/HĐKT	02/03/2014	Cốp pha thép, giằng ngang,...	31/12/2014	CTCP đầu tư Phía Bắc	1.162.150.000
4	2.5.2014/HĐKT	02/05/2014	Thép cây, cuộn các loại	31/12/2014	CTCP kim khí Ngọc Anh	4.620.608.800
5	3.5.2014/HĐKT	03/05/2014	Thép cây, cuộn các loại	31/12/2014	DNTN Đức Nguyên	824.000.000
6	4.5.2014/HĐKT	04/05/2014	Thép cây, cuộn các loại	31/12/2014	DNTN Mùi Khiên	522.775.000
7	14.5.2014/HĐKT	14/05/2014	Giáo pall, giáo tiếp	31/12/2014	CTCP Đầu tư và Phát triển Hưng Phát	2.244.000.000
8	17.5.2014/HĐKT	17/05/2014	Thép cây, cuộn các loại	31/12/2014	DN tư nhân Thương mại Nhật Minh	3.651.450.000
9	23.6.2014/HĐKT	23/06/2014	Thép cây, cuộn, xi măng các loại	31/12/2014	DNTN Phú Hào	2.912.219.760
10	24.6.2014/HĐKT	24/06/2014	Thép cây D10-25	31/12/2014	CTCP Đầu tư thương mại Mai Hiền	4.884.000.000
11	3.7.2014/HĐKT	03/07/2014	Giáo pall, cốp pha thép,...	31/12/2014	CTCP đầu tư Sông Thao	7.018.525.000
12	5.8.2014/HĐKT	05/08/2014	Thép cây, cuộn các loại	31/12/2014	DNTN Huy Trường Huy	1.745.810.000
13	19.8.2014/HĐKT	19/08/2014	Giáo pall, sàn giáo thép, sâu cốp pha	31/12/2014	DNTN Mùi Khiên	4.551.250.000
14	20.8.2014/HĐKT	20/08/2014	Giằng giáo thép, giáo pall 1m	31/12/2014	Công ty TNHH Hoàng Bình	1.368.620.000
Cộng (I)						55.419.007.228



STT	SỐ HĐ	NGÀY KÝ HĐ	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	NGÀY ĐÁO HẠN	KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ (VNĐ)
II. Lĩnh vực Bất động sản – Nhà ở Chung cư						
1	Các HĐ Số 01- 41 /HĐMB/A1/2013	15/01/2013- 24/07/2014	Hợp đồng đăng ký mua căn hộ	10/12/2014	Khách hàng mua căn hộ nhà A1	12.303.205.000
2	Các HĐ Số 01- 31 /HĐMB/A1/2013	01/03/2013- 24/07/2014	Hợp đồng đăng ký mua căn hộ	06/2015	Khách hàng mua căn hộ nhà A1	17.578.000.000
3	Các HĐ Số 01-58/HĐMB/ A3/2014	15/09/2014- 10/10/2013	Hợp đồng đăng ký mua căn hộ	31/10/2015	Khách hàng mua căn hộ nhà A3	28.050.000.000
Cộng (II)						57.931.205.000
TỔNG CỘNG (I)+(II)						113.350.212.228

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2012, 2013 và 9 tháng 2014
Bảng 14: Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh
Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013		9 tháng 2014
			Giá trị	% tăng giảm so với 2012	
1.	Tổng giá trị tài sản	100.324.620.135	105.926.985.783	5,58%	131.173.386.041
2.	Vốn chủ sở hữu	39.428.611.051	40.000.245.215	1,45%	49.068.786.737
3.	Doanh thu thuần	41.289.053.704	50.991.853.524	23,50%	53.478.547.969
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	1.059.320.014	4.444.415.834	319,55%	12.266.975.001
5.	Lợi nhuận khác	(79.993.555)	(520.417.268)	550,57%	(640.639.716)
6.	Lợi nhuận trước thuế	979.326.459	3.923.998.566	300,68%	11.626.335.285
7.	Lợi nhuận sau thuế	714.496.456	2.921.634.164	308,91%	9.068.541.522
8.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48,99%	83,86%	-	-
9.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu BQ	1,76%	7,36%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 9 tháng năm 2014 của Công ty

So với năm 2012 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013 đã có sự tăng trưởng mạnh. Doanh thu thuần năm 2013 chỉ tăng 23,50% so với năm 2012, tuy nhiên Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 319,55%, Lợi nhuận sau thuế tăng 308,91% so với năm 2012.

Năm 2013 có được kết quả kinh doanh khả quan trên là do doanh thu thuần cho thuê giàn giáo cốp pha tăng trưởng đột biến từ 879 triệu đồng năm 2012 lên 4,2 tỷ đồng năm 2013 và tỷ lệ lợi nhuận gộp của hoạt động này tăng mạnh, cụ thể năm 2012, 2013 tương ứng là 381 triệu đồng và 3,29 tỷ đồng. Ngoài ra, năm 2013, công ty có gần 2 tỷ đồng doanh thu tài chính từ hoạt động hợp tác đầu tư tài chính.

Trong 9 tháng đầu năm 2014, với hiệu quả đạt được từ việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất giàn giáo cốp pha, doanh thu thuần đạt trên 53 tỷ đồng, bằng 104,8% doanh thu thuần cả năm 2014, trong đó doanh thu sản xuất giàn giáo cốp pha tăng 180% so với

năm 2013 dẫn tới kết quả hoạt động sản xuất trong kỳ tăng trưởng mạnh. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh, đạt trên 12 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 9,1 tỷ đồng tăng gấp 3 lần so với lợi nhuận sau thuế của cả năm 2013.

Lợi nhuận khác phát sinh trong năm 2012, 2013 và 9 tháng đầu năm 2014 lần lượt là - 79 triệu đồng, - 520 triệu đồng và -640 triệu đồng là do công ty thanh lý tài sản cố định.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm qua.

a) Thuận lợi:

- Tỉnh Thái Nguyên là trung tâm văn hóa và kinh tế của các dân tộc các tỉnh phía Bắc với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, là nơi tập trung nhiều nhà máy sản xuất công nghiệp lớn của cả nước. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào sản xuất, giảm chi phí vận chuyển, tăng hiệu quả kinh tế.
- Công ty có đội ngũ nhân viên có nhiều kinh nghiệm, cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý có chuyên môn tốt, lực lượng lao động lành nghề và thường xuyên được huấn luyện, đào tạo.
- Mặt bằng đất đai nhà xưởng của Công ty rộng rãi cho phép Công ty tiết kiệm các chi phí thuê văn phòng, kho bãi. Công ty đang có dự kiến xin mở rộng thêm diện tích các nhà xưởng sản xuất cầu lông và sản xuất cấp pha dàn giáo.
- Thương hiệu Tiên Bộ đã có uy tín trên thị trường, được khách hàng tín nhiệm. Nhờ đó doanh thu của Công ty tăng trưởng nhanh qua các năm, tạo điều kiện Công ty mở rộng sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực hoạt động mới.
- Khách hàng mua nhà chung cư của Dự án Chung cư TBCO sẽ được Ngân hàng BIDV chi nhánh Thái Nguyên hỗ trợ về vốn theo gói hỗ trợ 30.000 tỷ của Chính Phủ theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 21/08/2014 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-CP. Nhờ đó, nhà Chung cư A1 đã bán hết toàn bộ căn hộ và nhà chung cư A3 đang trong quá trình xây dựng đã có hơn nửa tổng số căn hộ được khách hàng đăng ký mua và thanh toán tiền.

b) Khó khăn:

- Tình hình kinh tế vĩ mô chưa ổn định, thị trường chứng khoán Việt Nam chưa phục hồi dẫn đến khó khăn cho các Doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung

trong vấn đề huy động vốn. Tuy nhiên, với những dự án tiềm năng, hiệu quả kinh tế cao thì vẫn thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư.

- Các dự án xây dựng chung cư, nhà ở thường yêu cầu vốn đầu tư lớn, doanh thu và lợi nhuận chưa thể có ngay trong năm đầu tiên thực hiện.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Lĩnh vực đầu tư xây dựng chung cư và sản xuất cốt pha dần giáo là hai lĩnh vực chính của Công ty. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Công ty là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực này với doanh thu tăng nhanh qua các năm. Không chỉ sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Công ty còn mở rộng thị trường ra Hà Nội và nhiều tỉnh thành khác trên cả nước.

Định hướng của Công ty sẽ tiếp tục duy trì và phát triển vị trí của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống. Định hướng này là phù hợp với xu thế phát triển của ngành. Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Do đó, nhu cầu về các công trình bất động sản là rất lớn, nhu cầu về dần giáo cốt pha cũng tăng theo trong thời gian tới.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với sự phát triển của ngành xây dựng nói chung hay thị trường bất động sản nói riêng. Do đó, sự phát triển của thị trường bất động sản sẽ kéo theo sự phát triển của hoạt động đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà, thị trường xây lắp, thị trường vật liệu xây dựng,

Tăng trưởng kinh tế là yếu tố quan trọng quyết định sự ổn định và phát triển của thị trường BĐS trong tương lai, do sự phát triển kinh tế dẫn đến sự cải thiện thu nhập của người dân và gia tăng nhu cầu nhà ở. Năm 2013 cũng là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản (BDS). Theo Bộ trưởng Bộ Xây dựng, năm 2013 là năm mà Bộ Xây dựng đã tập trung cao độ cho việc hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước với những quan điểm, tư tưởng đổi mới mạnh mẽ theo hướng tăng cường kiểm tra, giám sát trong đầu tư xây dựng nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tăng cường kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; gỡ việc tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS với thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là phát triển nhà ở xã hội (NOXH)...

Bước sang đầu năm 2014, những dấu hiệu khả quan của các chỉ số kinh tế vĩ mô như: lạm phát duy trì ở mức thấp dưới 5%, lãi suất ổn định, chênh lệch tỷ giá thị trường tự do và thị trường liên ngân hàng thu hẹp... thêm vào đó là nỗ lực làm “tan băng” bất

động sản của Chính Phủ, thị trường BĐS đã có dấu hiệu ấm dần, lượng giao dịch tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Báo cáo của Bộ Xây dựng cho biết, trong 2 tháng đầu năm 2014, tại Hà Nội có khoảng 1.290 giao dịch BĐS thành công, gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2013. Tại TP. HCM, theo thống kê của Jones Lang LaSalle, trong quý I/2014, giá chào bán sơ cấp căn hộ tăng 0,4%, giá chào bán thứ cấp tăng 0,6%; giá chào bán sơ cấp biệt thự/nhà phố không thay đổi theo quý, nhưng tăng 0,5% theo năm. Theo tổ chức này, nguồn cung mới ở thị trường nhà ở TP. HCM dự kiến sẽ ở mức vừa phải, trong khi nguồn cầu được dự báo tăng và thị trường có khả năng tiếp tục hồi phục nhẹ trong những quý tới. Còn tại thị trường nhà ở Hà Nội, phân khúc giá rẻ sẽ tiếp tục dẫn dắt thị trường BĐS.

Hiện tại lượng tiền sẵn sàng đổ vào bất động sản là không nhỏ do các lo ngại về sự mất giá của đồng tiền và kênh đầu tư chứng khoán thì tiềm tàng nhiều rủi ro. Hàng loạt các ngân hàng tung ra thị trường chương trình cho vay mua nhà với lãi suất thấp. Thống kê của Bộ Xây dựng cho thấy, thị trường bất động sản cũng đã thu hút một số lượng lớn vốn đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 31/12/2013 đã có 407 dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bất động sản được cấp phép với tổng vốn đầu tư 49,03 tỷ USD. Đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này chiếm khoảng 21% tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Các nguồn vốn đang sẵn sàng đổ vào thị trường BĐS là nhân tố quan trọng kéo lực cầu về BĐS tăng trở lại.

Tốc độ đô thị hóa cũng như tăng trưởng dân số tại các thành phố lớn ở nước ta đang ngày một tăng, sẽ giúp thị trường BĐS sôi động. Theo Bộ Xây dựng, trong năm 2013, tỷ lệ đô thị hóa đạt 33,47%, cao hơn 1,02% so với năm 2012. Con số này ước tính lần lượt đạt 38% và 40% vào năm 2015 và năm 2020. Tổ chức Business Monitor International (BMI) dự báo, dân số của Việt Nam sẽ đạt gần 93,4 triệu người vào năm 2015, trong đó có khoảng 33 triệu người nằm trong nhóm tuổi từ 20 - 39, chiếm hơn 35% là nhóm tuổi có nhu cầu nhà ở lớn nhất.

Tháng 06/2014 Bộ Xây dựng đã có tờ trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bất động sản. Trong chiến lược này, Bộ Xây dựng đã đặt mục tiêu đến năm 2020, diện tích nhà ở bình quân đạt 25 m² sàn/người, trong đó tại đô thị đạt 29 m², tại nông thôn đạt 22 m². Giai đoạn 2015-2020 xây mới 425 triệu m² sàn nhà ở, với khoảng 3 triệu căn xây mới; đầu tư xây dựng 12,5 triệu m² nhà ở xã hội tại khu vực đô thị. Mặt khác, hoàn thiện các tổ chức trung gian hỗ trợ thị trường như: sàn giao dịch BĐS, quỹ đầu tư BĐS, quỹ tiết kiệm nhà ở, cơ quan bảo lãnh nhà ở... Để thực hiện mục tiêu này, Bộ Xây dựng đưa ra các giải pháp như: Hoàn thiện hệ thống pháp luật để thúc đẩy và quản lý thị trường BĐS phát triển ổn định, bền vững và lành mạnh; đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch để khắc phục tình trạng phát triển đô thị, BĐS một cách tự phát; tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước trong khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai; tái cơ cấu thị trường BĐS, phát

triển đa dạng các loại hàng hoá BĐS, nhất là nhà ở sao cho phù hợp với nhu cầu của thị trường, khắc phục lệch pha cung - cầu hàng hoá; hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho thị trường...

Năm 2014 được đánh giá tiếp tục là một năm khó khăn đối với thị trường bất động sản. Những cải thiện trong các biến số vĩ mô và sự hỗ trợ từ những gói giải pháp của Chính phủ nhằm giúp thị trường BĐS phục hồi luôn cần thời gian để phát huy tác động. Tuy nhiên thị trường BĐS hứa hẹn một triển vọng tăng trưởng và phát triển trong dài hạn.

8.3. Định hướng phát triển của Công ty

Công ty sẽ ổn định tổ chức theo mô hình Tập Đoàn kinh doanh đa ngành trong đó tập trung vào các ngành: Xây dựng - Bất động sản, Hàng tiêu dùng trong đó có sản xuất Cầu Lông, Sản xuất Dàn giáo - Cốp pha, Nhà ở Chung cư làm mục tiêu phát triển chủ lực, ưu tiên. Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, Cán bộ kỹ thuật chính, công nhân lành nghề cho toàn Công ty. Sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn nhất, phù hợp với trình độ chuyên môn ngành nghề được đào tạo, kinh nghiệm làm việc, xây dựng các quy chế quản lý mới theo mô hình Tập Đoàn mà công ty đã lựa chọn.

Phát huy những thành quả đã đạt được trong quá trình phát triển của doanh nghiệp, cùng với những kinh nghiệm lãnh đạo của ông Phùng Văn Bộ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, TienBo Group tự tin vượt mọi thử thách mới trở thành doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới và Doanh Nghiệp có uy tín trên lãnh thổ Việt Nam.

Bên cạnh đó, được sự ủng hộ, quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của các cơ quan chính quyền, TienBo Group tin tưởng có thể vươn ra hơn nữa, mạnh hơn nữa ra khu vực và trường quốc tế..

Trong thời gian tới, công ty sẽ thành lập chi nhánh tại TP HCM và một số tỉnh thành phía Nam tiến tới mở văn phòng đại diện tại các nước trong khu vực như Mianma, Lào, Campuchia... Đồng thời, công ty sẽ không ngừng khẳng định vị thế của mình ở khu vực phía bắc thông qua việc phát triển siêu thị thể thao, chăm sóc sức khỏe mang thương hiệu TienBo Group lớn nhất phía Bắc; Nâng công suất nhà máy sản xuất Cầu Lông Tiến Bộ lên 22 triệu quả/năm; Đưa vào vận hành nhà máy sản xuất cốp pha, dàn giáo tại Tỉnh Bắc Giang; Xây dựng mới dự án Chung cư Tiến Bộ lớn nhất tỉnh Thái Nguyên.

Với triết lý luôn sáng tạo, không ngừng đổi mới trong lao động của cán bộ công nhân viên công ty, Khoa học và công nghệ đóng vai trò hàng đầu trong lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp để vượt qua khó khăn khẳng định thương hiệu.

Các mục tiêu chính của Công ty trong ngắn hạn:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Năm 2014 -2015, Công ty triển khai xây dựng Giai đoạn II của Dự án Chung cư TBCO.
 - Tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu về sản xuất Cầu lông tại Thái Nguyên và tiến tới vị trí Top 3 Doanh nghiệp sản xuất cầu lông khu vực Miền Bắc, top 5 doanh nghiệp Sản xuất Cầu Lông toàn quốc.
 - Giữ Công ty đứng đầu tại Thái Nguyên trong Đầu tư Chung cư – Bất động sản.
 - Nâng cao sản lượng sản xuất Dàn giáo - cốp pha và duy trì vị trí vị trí dẫn đầu về Sản lượng, thị phần khu vực Miền Bắc và có trong top 20 Doanh Nghiệp Sản xuất Dàn giáo cốp pha hàng đầu Việt Nam.
 - Mục tiêu xuất khẩu sản phẩm Cầu Lông ra thị trường nước ngoài như: Campuchia, Lào, Mianma, Trung Quốc...
- Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu:
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có kiến thức chuyên môn tốt, kỹ năng làm việc hiệu quả, thật sự là người đại diện cho hình ảnh của Tien Bo Group.
 - Xây dựng Bộ nhận dạng thương hiệu Tien Bo Group nhằm nâng cao hiệu quả trong việc quảng bá hình ảnh Công ty và các sản phẩm truyền thống tạo nên thương hiệu Tien Bo Group.
 - Tăng cường việc quảng bá sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền thanh, truyền hình, internet...). Bên cạnh đó, xây dựng những chương trình PR, khuyến mãi thật sự đa dạng và phong phú nhằm mang lại hiệu quả cao.
 - Hoàn chỉnh việc đầu tư nâng cấp website: www.tienbo.vn đây là kênh thông tin, quảng bá hình ảnh Công ty thiết thực và hiệu quả.
- Hoạt động tài chính:
- Thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
 - Thực hiện kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu trong năm 2015 nhằm tăng cường nguồn vốn đầu tư cho Công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tại thời điểm 30/09/2014)

Tổng số lao động của Công ty là 175 người, cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 15: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2014

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ chuyên môn	175	100,00%
- Trên Đại học	2	1,14%
- Đại học	25	14,29%
- Cao đẳng, Trung cấp	134	76,57%
- Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	14	8,00%
II. Phân theo đối tượng lao động	175	100,00%
- Lao động trực tiếp	32	18,29%
- Lao động gián tiếp	143	81,71%
III. Phân theo dạng HĐLĐ	175	100,00%
- Hợp đồng không XĐ thời hạn	22	12,57%
- Hợp đồng xác định thời hạn	153	87,43%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

9.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

- Số giờ làm việc trong tuần: 40 giờ
- Làm việc theo giờ hành chính: 8h/ngày.
- Phụ cấp tiền ăn: 15.000đ/người/ngày làm việc
- Trang thiết bị bảo hộ lao động: Được trang bị đồng phục bảo hộ lao động cho Công nhân làm việc tại các nhà máy, quần áo đồng phục cho khối văn phòng. Công ty luôn tạo điều kiện môi trường vệ sinh công nghiệp tốt cho khu vực sản xuất trực tiếp. Khâu văn phòng trang bị đầy đủ thiết bị quản lý cho nhân viên thực hiện công việc đạt hiệu quả.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo định kỳ mỗi năm một lần.

b) Chính sách đào tạo

Đào tạo về chuyên môn: Thường xuyên tổ chức tập huấn các nghiệp vụ chuyên môn cho các Cán bộ quản lý, nhân viên từng phòng ban khi có các lớp tập huấn do UBND tỉnh, TP và các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên, phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam VCCI... khai giảng

Đào tạo về quản lý: Trong công tác quản lý, nhằm thực hiện nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý, Công ty có chính sách gửi nhân viên tham gia các lớp quản lý ngắn ngày, theo chuyên đề phục vụ cho công việc quản lý như: Chứng khoán, quản lý

dự án, quản lý đầu tư xây dựng, đấu thầu, các lớp về tiêu chuẩn ngành, Tập huấn kỹ năng lãnh đạo.

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ;
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình của Công ty.

c) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty trả lương theo năng lực, trách nhiệm, khoán công việc, khoán doanh thu, sản phẩm, lợi nhuận.

Lương ngoài giờ: Theo quy định hiện hành của Nhà nước bằng 150% lương trong giờ.

Công ty xét tăng lương theo chức vụ được phân công, theo thâm niên công tác, theo năng lực đảm trách công việc; đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng, trình độ và đóng góp của từng người đối với Công ty. Công ty thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.

Chính sách thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: 100% CBCNV Công ty được hưởng đầy đủ chế độ BHXH-BHYT đúng quy định hiện hành. Chế độ nghỉ phép được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành. Các mức chi thăm hỏi, hiếu, hỷ, trợ cấp khó khăn cho người lao động được trích từ Quỹ phúc lợi. Hàng năm công ty tổ chức 01 chuyến du lịch cho toàn bộ CBCNV trong công ty đi thăm quan, nghỉ mát vào dịp Hè, Tổ chức đi học tập kinh nghiệm tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hoặc địa điểm khác trong nước.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 16: Tình hình phân phối cổ tức 2 năm gần nhất:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013 (*)
1.	Vốn điều lệ	35.000.000.000	35.000.000.000
2.	Số lượng cổ phiếu	3.500.000	3.500.000
3.	Tỷ lệ cổ tức	1%	7%
4.	Cổ tức (tính trên mỗi cổ phần) đồng/cổ phần	100	700

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

(*) Cổ tức năm 2013 là 7%, dự kiến chi trả vào Quý IV/2014.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao <năm></u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	5-25
- Máy móc và thiết bị	3-8
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-7
- Thiết bị văn phòng	3-7

b) Mức lương bình quân

Bảng 17: Lương và thu nhập bình quân của người lao động

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2012	2013	9 tháng 2014
Mức lương bình quân	3.843.323	4.499.705	5.471.502
Thu nhập bình quân	4.000.000	5.000.000	5.800.000

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh

ng nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Thuế Giá trị gia tăng	-	349.508.142	778.431.578
Thuế thu nhập doanh nghiệp	69.259.725	513.583.143	1.192.671.796
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	51.719.290	54.890.000	54.890.000
Tổng cộng	120.979.015	917.981.285	2.025.993.374

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 9 tháng năm 2014 của Công ty

e) Trích lập các quỹ

Điều lệ Công ty không quy định việc trích lập các Quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định. Tuy nhiên, do các năm qua Công ty đang trong quá trình mở rộng sản xuất kinh doanh nên ĐHCĐ Công ty thống nhất không trích lập các Quỹ mà để lại bổ sung vào nguồn vốn hoạt động cho Công ty.

Bảng 19: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.428.611.051	5.000.245.215	14.068.786.737
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Tổng cộng	4.428.611.051	5.000.245.215	14.068.786.737

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 9 tháng năm 2014 của Công ty

f) Tình hình đầu tư tài chính

Bảng 20: Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

STT	Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
1.	Đầu tư ngắn hạn (Hợp đồng hợp tác đầu tư)	11.999.795.315	13.450.000.000	13.450.000.000
	Tổng Cộng	11.999.795.315	13.450.000.000	13.450.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC 9 tháng 2014 của Công ty

Hiện nay Công ty đang thực hiện 04 hợp đồng hợp tác đầu tư tài chính ngắn hạn với tổng giá trị đầu tư là 13,45 tỷ đồng. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh thì lợi nhuận từ

hoạt động này sẽ bao gồm: tiền lãi từ 15-16%/năm đối với số vốn thực góp và 30% lợi nhuận từ kết quả sản xuất kinh doanh của bên nhận đầu tư. Năm 2013 lãi từ hoạt động đầu tư tài chính thu được là 1,94 tỷ đồng và 9 tháng đầu năm Công ty đã ghi nhận doanh thu 996 triệu đồng từ hoạt động này.

g) *Hàng tồn kho*

Bảng 21: Hàng tồn kho tại 31/12/2013 và 30/09/2014

	31/12/2013	30/09/2014
I. Hàng tồn kho	54.742.829.266	46.399.401.961
Nguyên vật liệu (1):	16.617.699.990	4.138.442.054
Công cụ, dụng cụ (2):	577.738.357	1.443.251.082
Chi phí SXKD dở dang (3):	24.034.889.672	32.474.662.768
- Chi phí phát sinh xây dựng chung cư Tiên Bộ	23.889.650.166	28.430.915.481
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thành phẩm	145.239.506	4.043.747.287
Thành phẩm (4):	10.336.215.184	5.696.660.322
Hàng hóa (5):	3.176.286.063	2.646.385.735
II. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	54.742.829.266	46.399.401.961

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 và BCTC 9 tháng 2014 của Công ty

Giá trị hàng tồn kho của Công ty là tương đối cao, tuy nhiên Công ty không thực hiện trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho vì lý do sau:

(1): Nguyên vật liệu tại Công ty chủ yếu là các loại thép, tôn, vật liệu phụ khác để xuất sản xuất thành phẩm của Công ty (Giàn giáo các loại). Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do giá thị trường cao hơn giá trị ghi trên sổ sách căn cứ theo các báo giá từ các doanh nghiệp bán nguyên vật liệu.

(2): Công cụ dụng cụ là giàn giáo, cốp pha phục vụ hoạt động cho thuê.

(3): Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh xây dựng chung cư Tiên Bộ và chi phí thành phẩm dở dang sản xuất giàn giáo. Công ty không trích lập vì đây là hoạt động xây dựng chung cư dở dang chưa hoàn thành.

(4): Thành phẩm bao gồm chủ yếu là giá trị các loại giàn giáo, cốp pha sản xuất trong năm còn dư đến 31/12/2013 và 30/09/2014. Công ty không trích lập dự phòng do giá trị thành phẩm trên sổ sách đang thấp hơn giá bán thành phẩm

(5): Hàng hóa chủ yếu là các loại thiết bị thể dục thể thao mới nhập nên không trích lập dự phòng; hơn nữa số hàng hóa này có giá trị sổ sách đang thấp hơn giá trị thị trường căn cứ theo báo giá từ các doanh nghiệp khác.

h) Tổng dư nợ vay ngân hàng

Bảng 22: Số dư nợ vay ngân hàng tại thời điểm 31/12/2013 và 30/09/2014

STT	Hợp đồng vay	Loại vay	Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Lãi suất năm hiện tại	Dư nợ 31/12/2013 (triệu đồng)	Dư nợ 30/09/2014 (triệu đồng)
1.	Các hợp đồng tín dụng năm 2012, đáo hạn trong năm 2014	Vay ngắn hạn VND	BIDV Thái Nguyên	Kinh doanh thương mại	10%	12.666	3.977
2.	Số 39082000639415 ngày 25/07/2014, đáo hạn ngày 25/12/2014	Vay ngắn hạn VND	BIDV Thái Nguyên	Kinh doanh thương mại	9%		677
3.	Số 39082000656858 ngày 26/09/2014, đáo hạn ngày 27/07/2015	Vay ngắn hạn VND	BIDV Thái Nguyên	Kinh doanh thương mại	8%		2.898
4.	052/HĐTD ngày 15/06/2012	Vay ngắn hạn VND	Ngân hàng Quốc Tế VIB	Kinh doanh thương mại	13%	118,5	-
	Tổng cộng các khoản vay ngắn hạn					12.784	7.553
1.	Số 01/2013/HD, ngày 28/06/2013 đáo hạn ngày 28/06/2019	Vay dài hạn VND	BIDV Thái Nguyên	Xây dựng chung cư	10,5%	40.000	39.800
2.	Số 02/2013/HD ngày 28/11/2013 đáo hạn ngày 04/12/2015.	Vay trung hạn VND	BIDV Thái Nguyên	Xây dựng chung cư	10,5%	1.662	6.001
3.	Số 01/HĐTD ngày 10/07/2014, đáo hạn 12/07/2016	Vay trung hạn VND	BIDV Thái Nguyên	Xây dựng chung cư	11%	-	601
	Tổng cộng các khoản vay nợ trung và dài hạn					41.662	46.402

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Bộ

i) *Tình hình công nợ hiện nay*

Bảng 23: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.055.169.232	22.135.985.631	55.466.699.107
1. Phải thu khách hàng	8.282.327.212	19.341.039.350	46.504.740.220
2. Trả trước cho người bán	2.573.410.125	2.140.915.122	6.878.927.729
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng			
5. Các khoản phải thu khác	3.199.431.895	660.031.159	2.093.031.158
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.000.000)	(10.000.000)
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng (I+II)	14.055.169.232	22.135.985.631	55.466.699.107

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2012, 2013 và 9 tháng 2014 của Công ty

Khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 30/09/2014 là 46.504.740.220 đồng tăng mạnh so với số liệu đầu năm 2014 là 27.163.700.870 đồng do trong năm Công ty có phát sinh thêm một số hợp đồng mua bán thành phẩm, hàng hóa nhưng chưa đến thời hạn thanh toán. Thông thường, thời hạn thanh toán của các khoản công nợ phải thu này theo hợp đồng là từ 45 ngày đến 90 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn tài chính. Theo sổ sách kế toán của Công ty thì đến ngày 15/12/2014 số dư phải thu khách hàng đã giảm xuống còn hơn 15 tỷ đồng và sẽ được khách hàng thanh toán khi đến hạn.

Bảng 24: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
I. Nợ ngắn hạn	60.896.009.084	24.264.740.568	35.702.942.019
1. Vay và nợ ngắn hạn	44.035.851.714	12.784.278.464	7.552.837.500
2. Phải trả cho người bán	7.482.628.397	6.832.103.358	10.035.048.304
3. Người mua trả tiền trước	2.107.145.984	50.000.000	9.398.416.500

	CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	120.979.015	917.981.285	2.025.993.374
5.	Phải trả công nhân viên	27.000.000	4.209.693	-
6.	Chi phí phải trả	6.576.191.986	3.049.083.360	6.153.117.907
7.	Phải trả nội bộ	-	-	-
8.	Các khoản phải trả phải nộp khác	546.211.988	627.084.408	537.528.434
9	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-
II.	Nợ dài hạn	-	41.662.000.000	46.401.657.285
1.	Vay và nợ dài hạn	-	41.662.000.000	46.401.657.285
	Tổng cộng	60.896.009.084	65.926.740.568	82.104.599.304

Nguồn: BCTC kiểm năm 2013 và BCTC 9 tháng 2014 của Công ty

Trong đó năm 2013, công ty đã thực hiện tái cơ cấu tài chính, chuyển khoản vay nợ ngắn hạn sang dài hạn. Theo đó khoản nợ ngắn hạn giảm còn 12,78 tỷ trong khi nợ dài hạn tăng lên là 41,662 tỷ (40 tỷ với thời hạn vay 6 năm, ân hạn 1 năm – đáo hạn tháng 6/2019 và 1,662 tỷ với thời hạn vay 2 năm – đáo hạn 12/2015). Vay nợ dài hạn ngân hàng là khoản nợ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải trả, chiếm tỷ trọng lần lượt 63,19% tại thời điểm 31/12/2013 và 56,52% tại thời điểm 30/09/2014.

Số dư người mua trả tiền trước tại thời điểm 30/09/2014 chủ yếu là do khách hàng ứng trước tiền mua nhà chung cư Tiến Bộ.

Số dư chi phí phải trả tại thời điểm 30/09/2014 là: 6.153.117.907 đồng là khoản trích trước chi phí lãi vay phải trả ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Thái Nguyên.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,48	3,91
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho	0,47	1,65

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,61	0,62
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	1,54	1,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
<u>Giá vốn hàng bán</u>	0,63	0,69
Hàng tồn kho bình quân		
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân:	0,39	0,49
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,73%	5,73%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	1,76%	7,36%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,67%	2,83%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,57%	8,72%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 của Công ty

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

Ông Phùng Văn Bộ	- Chủ tịch HĐQT
Ông Phùng Văn Thái	- Thành viên HĐQT
Ông Thân Thanh Dũng	- Thành viên HĐQT
Ông Tô Hữu Khánh	- Thành viên HĐQT
Ông Đặng Văn Huân	- Thành viên HĐQT

✦ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên

Bà Dương Thị Vân	- Trưởng Ban Kiểm soát
------------------	------------------------

Ông Hoàng Giang - Thành viên

Ông Nguyễn Giang Nam - Thành viên

✚ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên:

Ông Phùng Văn Thái - Tổng Giám đốc

Ông Tô Hữu Khánh - Phó Tổng Giám đốc

Bà Phùng Thị Nam - Phó Tổng Giám đốc

✚ **Kế toán trưởng**

Bà Đỗ Thị Thúy Hà - Kế toán Trưởng

12.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

a) Chủ tịch HĐQT – Ông Phùng Văn Bộ

- Họ và tên: *Phùng Văn Bộ*
- Giới tính: *Nam*
- Số CMND/Hộ chiếu: 091593914 do CA Thái Nguyên cấp ngày 28/08/2010
- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1979
- Nơi sinh: Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Địa chỉ thường trú: Tổ 06, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-280) 3 844 888
- Trình độ văn hóa: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Cử nhân kinh tế*
- Quá trình công tác:

Thời gian

Chức vụ, đơn vị công tác

01/2000 - 03/2002: Chủ cửa hàng kinh doanh sắt thép

03/2002 – 06/2004: Giám đốc doanh nghiệp Công nghiệp Thương mại Tiến Bộ

06/2004 – 03/2008: Giám đốc Công ty TNHH Tiến Bộ

03/2008 – 10/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Tập đoàn Tiến Bộ

10/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Chủ tịch Hội đồng quản trị Tien Bo Group*
- Chức vụ tại các tổ chức khác: *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
 - Sở hữu cá nhân: 600.000 cổ phần (chiếm 17,14% vốn điều lệ)*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số cổ phần nắm giữ tại 10/12/2014</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
1.	Trần Thị Bích Huệ	Vợ	50.000	1,43%
2.	Phùng Thị Nam	Chị gái	5.500	0,16%
3.	Phùng Thị Hương	Em gái	26.800	0,77%

b) Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Ông Phùng Văn Thái

- Họ và tên: *Phùng Văn Thái*
- Giới tính: *Nam*
- Số CMND/Hộ chiếu: *091628670, do CA Thái Nguyên cấp ngày 29/05/2009*
- Ngày tháng năm sinh: *20/10/1979*
- Nơi sinh: *Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Địa chỉ thường trú: *Tổ 32, phường Phan Đình Phùng,, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
- ĐT liên lạc ở cơ quan: *(84-280) 3 844 888*
- Trình độ văn hóa: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Cử nhân kinh tế*
- Quá trình công tác:

Thời gian
Chức vụ, đơn vị công tác

- 01/2000 - 03/2002 Cán bộ Công ty xây dựng Thái Nguyên
- 03/2002 – 06/2004 Phó GD Doanh nghiệp Công nghiệp Thương mại Tiên Bộ
- 06/2004 – 03/2008 Phó Giám đốc Công ty TNHH Tiên Bộ
- 03/2008 – 10/2010 Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc - CTCP Tập đoàn Tiên Bộ
- 10/2010 - Nay Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - CTCP Tập đoàn Tiên Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Tổng Giám đốc – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Tien Bo Group*
- Chức vụ tại các tổ chức khác : *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
 - Sở hữu cá nhân: 600.000 cổ phần (chiếm 17,14% vốn điều lệ)*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật : *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số cổ phần nắm giữ tại 10/12/2014</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
1.	Dương Thị Thu Lệ	Vợ	3.000	0,09%
2.	Phùng Văn Thủy	Em	300	0,01%
3.	Phùng Văn Thiện	Em	1.000	0,03%

c) Thành viên HĐQT - Ông Thân Thanh Dũng

- Họ và tên: *Thân Thanh Dũng*
- Giới tính: *Nam*
- Số CMND/Hộ chiếu: *121454007 do CA Bắc Giang cấp ngày 14/08/2000*
- Ngày tháng năm sinh: *10/10/1983*
- Nơi sinh: *Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Địa chỉ thường trú: *Tổ 06, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
- ĐT liên lạc ở cơ quan: *(84-280) 3 844 888*

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
10/2004 – 11/2007	Nhân viên kinh doanh, Công ty TNHH Tiến Bộ
12/2007 – 12/2008	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, CTCP Tập đoàn Tiến Bộ
01/2009 – 05/2010	Giám đốc điều hành Showroom thiết bị thể thao Tiến Bộ
06/2010 - Nay	Trưởng phòng Tài chính - Đầu tư, Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
2008 - Nay	Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tài chính – Đầu tư, Tien Bo Group*
- Chức vụ tại các tổ chức khác : *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
 - Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần (chiếm 5,71% vốn điều lệ)*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật : *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHĐCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Hứa Thị Diễm	Vợ	500	0,014%
2.	Thân Thanh Quyết	Em	300	0,009%
3.	Thân Thành Thắng	Em	500	0,014%

d) Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Ông Tô Hữu Khánh

- Họ và tên: *Tô Hữu Khánh*
- Giới tính: *Nam*
- Số CMND/Hộ chiếu: *090833135 do CA Thái Nguyên cấp ngày 07/07/1999*
- Ngày tháng năm sinh: *18/03/1949*
- Nơi sinh: *Đại Yên, Chương Mỹ, Hà Nội*

- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Địa chỉ thường trú: *Tổ 02A, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
- ĐT liên lạc ở cơ quan: *(84-280) 3 844 888*
- Trình độ văn hóa: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Đại học Công đoàn*
- Quá trình công tác:

Thời gian**Chức vụ, đơn vị công tác**

10/1966 – 10/1967	Học lái xe tại Trung Quốc
11/1967 – 11/1970	Lái xe tại đoàn lái xe 20 Hà Tĩnh
12/1970 – 12/1976	Lái xe tại xí nghiệp vận tải ô tô số 8 - Quảng Bình
01/1977 – 09/1984	Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp vận tải ô tô số 10 – Thái Nguyên
10/1984 – 04/1995	Cán bộ Công đoàn Công ty vận tải ô tô số 10 – Thái Nguyên
05/1996 – 08/2009	Chủ tịch Công đoàn, Cán bộ chuyên trách thi đua Công ty vận tải ô tô số 10 – Thái Nguyên
08/2009 – Nay	Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
09/2014 – 11/2014	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
12/2014 – Nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty*
- Chức vụ tại các tổ chức khác : *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
 - Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần (chiếm 0,01% vốn điều lệ)*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật : *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHĐCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty: *Không có*

e) Thành viên HĐQT – Ông Đặng Văn Huân

- Họ và tên: *Đặng Văn Huân*
- Giới tính: *Nam*

- Số CMND/Hộ chiếu: 090435934 do CA Thái Nguyên cấp ngày 02/10/2010
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Nơi sinh: Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 17, Phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-280) 3 844 888
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp địa chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
05/1985 – 04/1988	Công nhân xí nghiệp dệt 27/07 TP Thái Nguyên
05/1988 – 05/1993	Hợp tác xã NN Quang Vinh, TP Thái Nguyên
06/1993 – 11/1997	Học Trung cấp địa chính Tại Bim Sơn, Thanh Hóa
11/1997 – 10/2005	Công tác tại UBND Phường Quang Vinh
11/2005 – 08/2014	Cán bộ Phụ trách Chi bộ đảng Công ty cổ phần tập đoàn Tiên Bộ
09/2014 – Nay	Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Chi bộ - CTCP Tập đoàn Tiên Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Bí thư Chi Bộ Tien Bo Group*
- Chức vụ tại các tổ chức khác: *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ)*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty: *Không có*

f) Phó Tổng Giám đốc - Bà Phùng Thị Nam

- Họ và tên: *Phùng Thị Nam*
- Giới tính: *Nữ*

- Số CMND/Hộ chiếu: 121151373 do CA Bắc Giang cấp, ngày 03/12/2014
- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1976
- Nơi sinh: Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Địa chỉ thường trú: Tổ 02 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-280) 3 844 888
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian
Chức vụ, đơn vị công tác

- 03/2002 – 06/2004 Nhân viên bán hàng – Doanh nghiệp Công nghiệp Thương mại Tiến Bộ
- 06/2004 – 03/2008 Trưởng phòng kinh doanh – Công ty TNHH Tiến Bộ
- 03/2008 – 10/2014 Giám đốc sản xuất – Công ty Cổ phần tập đoàn Tiến Bộ
- 11/2014 đến nay Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần tập đoàn Tiến Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Phó Tổng Giám đốc Công ty*
- Chức vụ tại các tổ chức khác: *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
Sở hữu cá nhân: 5.500 cổ phần (chiếm 0,16% vốn điều lệ)
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số cổ phần nắm giữ tại 10/12/2014</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
1.	Dương Văn Viện	Chồng	28.200	0,81%
2.	Phùng Văn Bộ	Em trai	600.000	17,14%
3.	Phùng Thị Hương	Em gái	26.800	0,77%

g) Trưởng Ban kiểm soát - Bà Dương Thị Vân

- Họ và tên: *Dương Thị Vân*
- Giới tính: *Nữ*
- Số CMND/Hộ chiếu: *121873318 do CA Bắc Giang cấp ngày 22/11/2010*
- Ngày tháng năm sinh: *13/09/1988*
- Nơi sinh: *Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Địa chỉ thường trú: *Tổ 02 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
- ĐT liên lạc ở cơ quan: *(84-280) 3 844 888*
- Trình độ văn hóa: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Cử nhân kế toán*
- Quá trình công tác:

Thời gian
Chức vụ, đơn vị công tác

- 08/2007 – 12/2008 Nhân viên bán hàng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
- 01/2009 – 12/2013 Nhân viên phòng kế toán, Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ
- 01/2014 – 08/2014 Nhân viên phòng Tài chính - Đầu tư, Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ.
- 2008 – 08/2014 Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Tiến Bộ
- 09/2014- Nay Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Tiến Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Trưởng Ban kiểm soát Công ty*
- Chức vụ tại các tổ chức khác : *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (chiếm 0,293% vốn điều lệ)*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật : *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ tại 10/12/2014	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Dương Thị Dung	Em	500	0,01%

h) Thành viên Ban kiểm soát - Ông Hoàng Giang

- Họ và tên: *Hoàng Giang*
- Giới tính: *Nam*
- Số CMND/Hộ chiếu: 131575535 do CA Phú Thọ cấp ngày 29/05/2008
- Ngày tháng năm sinh: 25/11/1983
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Mường*
- Địa chỉ thường trú: Phúc Khánh, Yên Lập, Phú Thọ
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-280) 3 844 888
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian**Chức vụ, đơn vị công tác**

08/2005 - 05/2009	Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Nguyễn Hoàng Dương
10/2010 - 4/2012	Trợ lý kiểm toán viên - Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT
05/2012 - 12/2012	Kiểm soát viên - CN Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế và TM Sông Hồng - Trung tâm XKLD
01/2013 - Nay	Giám đốc - Công ty TNHH GMG Việt Nam
17/11/2014 - Nay	TV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Thương mại và Cung ứng Việt Lược.
29/11/2014 đến Nay	Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Tập đoàn Tiến Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Thành viên Ban kiểm soát Công ty*
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc - Công ty TNHH GMG Việt Nam; TV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Thương mại và Cung ứng Việt Lược; Trợ lý kiểm toán viên - Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT.
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty: *Không có*

i) Thành viên Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Giang Nam

- Họ và tên: *Nguyễn Giang Nam*
- Giới tính: *Nam*
- Số CMND/Hộ chiếu: *090702778 do CA Thái Nguyên cấp ngày 10/07/2010*
- Ngày tháng năm sinh: *22/02/1980*
- Nơi sinh: *Thái Nguyên*
- Quốc tịch: *Việt Nam*
- Dân tộc: *Kinh*
- Địa chỉ thường trú: *Tổ 6, Phường Quán Triều, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
- ĐT liên lạc ở cơ quan: *(84-280) 3 844 888*
- Trình độ văn hóa: *12/12*
- Trình độ chuyên môn: *Cử nhân Kinh tế*
- Quá trình công tác:

Thời gian

Chức vụ, đơn vị công tác

2001-2011 Nhân viên Kinh doanh – CTCP Giấy Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên

2012-Nay Trưởng Phòng Kinh doanh – CTCP Tập đoàn Tiến Bộ

29/11/2014 đến nay Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Tập đoàn Tiến Bộ

- Chức vụ hiện tại: *Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty*
- Chức vụ tại các tổ chức khác : *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm hiện tại:
Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ Công ty
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật : *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty: *Không có*

j) Kế toán trưởng – Đỗ Thị Thúy Hà

- Họ và tên: *Đỗ Thị Thúy Hà*
- Giới tính: *Nữ*

- Số CMND/Hộ chiếu: 091593914 do CA Thái Nguyên cấp ngày 29/05/2007
- Ngày tháng năm sinh: 23/03/1977
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 46, Tổ 24A, Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-280) 3 844 888
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian**Chức vụ, đơn vị công tác**

- | | |
|-------------------|---|
| 01/2001 – 3/2010 | Kế toán tại Doanh nghiệp kinh doanh sản xuất xây dựng Cường Lan – Tp. Thái Nguyên |
| 04/2010 – 01/2012 | Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Bao bì Sông Công |
| 02/2012 – nay | Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Tập Đoàn Tiến Bộ |

- Chức vụ hiện tại: *Kế toán trưởng Công ty*
- Chức vụ tại các tổ chức khác: *không*
- Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 10/12/2014:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ)*
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- Các khoản nợ đối với Công ty: *Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua.*
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty: *Không có*

13. Tài sản
a. Đất đai, Nhà xưởng
Bảng 26: Đất đai, nhà xưởng của Công ty

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Chức năng	Diện tích	Tình trạng	Ghi chú
1.	Trụ sở Công ty, Chung cư TBCO	Tổ 02, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Dự án xây dựng Chung cư TBCO	7.949 m ²	Đất được giao trả tiền sử dụng một lần	Đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chuyển đổi mục đích sử dụng
2.	Nhà máy Cốp pha dàn giáo	Tổ 02, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất các sản phẩm cơ khí, cốp pha dàn giáo, thiết bị xây dựng	2.060 m ²	Đất thuê trả tiền hàng năm. Thời hạn sử dụng đất: 12/10/2055	Giấy CN QSD đất số AC 383116 của UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/04/2008
3.	Nhà máy Sản Xuất Cầu Lông	Tổ Thần Vi, Phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản Xuất quả cầu lông	4.892,6 m ²	Đất thuê trả tiền hàng năm. Thời hạn sử dụng đất: 18/05/2060	Giấy CN QSD quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT00961 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/01/2012

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ

- ✓ Đối với nhà xưởng Cốp pha dàn giáo – Hiện chưa đáp ứng được như kỳ vọng của Công ty, Công ty có kế hoạch xin thuê thêm mặt bằng để mở rộng nhà xưởng tại phường Quang Vinh.
- ✓ Đối với nhà xưởng Cầu Lông Tiến Bộ – Hiện hoàn thiện xong giai đoạn 1 đáp ứng 1/3 nhu cầu sử dụng của Nhà máy. Công ty có kế hoạch tiếp tục mở rộng nhà xưởng trên phần diện tích 4.892,6 m² đã được UBND tỉnh cấp phép.

b. *Giá trị tài sản*
Bảng 27: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013 và 30/09/2014
Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013		30/09/2014		
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	% Giá trị còn lại
I.	Tài sản hữu hình	5.335.381.920	3.871.200.570	4.071.631.933	3.070.526.069	75,41%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.547.931.745	2.988.308.708	3.547.931.745	2.862.583.451	80,68%
2.	Máy móc thiết bị	305.500.000	174.759.139	305.500.000	155.665.389	50,95%
3.	Phương tiện vận tải	1.481.950.175	708.132.723	218.200.188	52.277.229	23,96%
4.	Thiết bị dụng cụ quản lý	—	—	—	—	—
II.	Tài sản vô hình	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	5.335.381.920	3.871.200.570	4.071.631.933	3.070.526.069	75,41%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 9 tháng năm 2014 của Công ty
Bảng 28: Chi phí xây dựng dở dang tại thời điểm 31/12/2013 và 30/09/2014

Thời điểm	31/12/2013	30/09/2014
- Chi phí xây dựng dở dang nhà máy sản xuất cầu lông (đồng)	6.180.987.668	6.180.987.668

Nguồn: BCTC 9 tháng 2014 của Công ty

Chi phí xây dựng dở dang 6.180.987.668 đồng là Chi phí xây dựng Nhà máy sản xuất Cầu lông.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016
14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016
Bảng 29: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014		2015		2016	
		Giá trị	% tăng, giảm so với 2013	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2014	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2015
Vốn điều lệ	35.000	35.000	0,00%	140.000	300,00%	210.000	50,00%
Doanh thu thuần	50.992	80.000	56,89%	200.000	150,00%	400.000	100,00%
Lợi nhuận sau thuế	2.922	8.000	173,82%	25.000	212,50%	60.000	140,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,73%	10,00%	-	12,50%	-	15,00%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,35%	22,86%	-	23,81%	-	28,57%	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức	7%	15%	-	20%	-	25%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014

Kế hoạch trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty thông qua ngày 10/09/2014.

Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

+ Theo BCTC quý 3/2014 của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện trong 9 tháng đầu năm năm 2014 so với Kế hoạch năm 2014 đạt được như sau:

Bảng 30: Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2014 so với Kế hoạch năm 2014

Chỉ tiêu	Thực hiện 9 tháng 2014 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2014 (tỷ đồng)	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	53,48	80	66,9%
Lợi nhuận sau thuế	9,07	8	113,4%

Nguồn: BCTC 9 tháng 2014 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 của Công ty

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2014 thực hiện là 9,07 tỷ đồng, vượt 13,4% kế hoạch năm 2014 đề ra là 8 tỷ. Doanh thu thuần 9 tháng 2014 đạt 66,9% kế hoạch 2014. Tuy nhiên, theo sổ sách kế toán của Công ty thì đến ngày 15/12/2014, doanh thu của Công ty trong năm 2014 đạt được 75 tỷ, tương ứng đạt 93,75% kế hoạch năm 2014 về doanh thu, Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 10,3 tỷ đồng. Như vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đảm bảo kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2014 của Công ty đã đề ra.

+ Giai đoạn 2014-2016, Công ty tập trung và các lĩnh vực chính như: Bất động sản, Sản xuất và Kinh doanh thương mại cấp pha dần giáo, dịch vụ cho thuê, Sản xuất quả cầu lông. Dự kiến doanh thu từ hoạt động đầu tư bất động sản (Chung cư TBCO) và hoạt động sản xuất cầu lông sẽ được ghi nhận từ năm 2015, sẽ góp phần hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015-2016.

+ Đối với lĩnh vực Bất động sản: Tiếp tục đầu tư và khai thác dự án Chung cư TBCO giai đoạn 2 và xin chủ trương đầu tư tiếp dự án Khu dân cư thu nhập thấp và nhà ở liền kề TBCO Quang Vinh, Dự án Khu dân cư TBCO Phở Yên...

+ Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại và sản xuất cấp pha dần giáo: Công ty tiếp tục duy trì với các đối tác hiện có hàng năm duy trì mức độ tăng trưởng doanh thu từ 30% trở lên. Đầu tư thêm hàng hóa để tăng doanh thu dịch vụ cho thuê.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất cầu lông: Tiếp tục nâng công suất và đầu tư nhà xưởng đảm bảo doanh thu từ năm 2015 đạt 1 tỷ/tháng và mức độ tăng trưởng doanh thu 30%/năm.

Chỉ tiêu doanh thu kế hoạch từng lĩnh vực dự kiến như sau:

Bảng 31: Kế hoạch doanh thu từng lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2014 -2016

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Doanh thu Bất động sản (tỷ đồng)	85	230
2. Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh thương mại, dịch vụ cho thuê Cấp pha dần giáo (tỷ đồng)	100	150
3. Doanh thu từ sản xuất cầu lông (tỷ đồng)	15	20

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ

14.2. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 123/NQ-ĐHĐCĐ/TTB ngày 10/09/2014 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 105 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 29/11/2014, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường và đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 140 tỷ thay thế phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên ngày 10/09/2014 thông qua. Cụ thể như sau :

a. Chứng khoán phát hành.

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ.
- Tổ chức tư vấn phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.
- Khối lượng phát hành dự kiến: 10.500.000 cổ phần.
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời gian dự kiến: Bắt đầu từ Quý I/2015 trở đi.
- Tổng mệnh giá phát hành: 105.000.000.000 đồng.
(Một trăm linh năm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 35.000.000.000 đồng. (Ba mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành của Đợt phát hành này: 140.000.000.000 đồng.
(Một trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ phát hành trong từng lần phát hành, thời điểm phát hành cụ thể và số lần phát hành của Đợt phát hành này: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

b. Mục đích phát hành

- Bổ sung nguồn vốn lưu động.
- Huy động vốn để thực hiện Giai đoạn II của Dự án Khu chung cư TB.CO (Dự án được chấp thuận theo Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000031, chấp nhận lần đầu ngày 07 tháng 06 năm 2012. Địa điểm dự án: Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

c. Kế hoạch sử dụng vốn từ việc phát hành:

Tổng số vốn dự kiến huy động được là 105.000.000.000 đồng (Một trăm linh năm tỷ đồng) được sử dụng như sau:

- Bổ sung nguồn vốn lưu động: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng).
- Đầu tư theo tiến độ của Giai đoạn II của Dự án Khu chung cư TB.CO: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

- d. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các công việc liên quan đến đợt phát hành và niêm yết bổ sung lượng cổ phiếu phát hành thành công trong trường hợp Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết giao dịch tại HNX.**

Theo kế hoạch kinh doanh 2014-2016 được ĐHĐCĐ thường niên 2014 ngày 10/9/2014 thông qua thì năm 2016 vốn điều lệ của Công ty là 210 tỷ đồng. Tuy nhiên đến hiện tại Công ty chưa có phương án tăng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Woori CBV đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về tình hình hoạt động kinh doanh mà Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ đang hoạt động cũng như khả năng tăng trưởng của ngành.

Theo định hướng tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Quốc hội và sự kỳ vọng vào quá trình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong tương lai, sự hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, căn cứ vào tốc độ tăng trưởng doanh thu ngành tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có khả năng tăng trưởng cao.

Cơ cấu doanh thu, chi phí được xây dựng trên nền tảng kết quả thực tế các năm hoạt động trong giai đoạn 2010 -2013 kết hợp với dự báo các yếu tố biến động trong điều kiện bình thường của thị trường và quy mô hoạt động của Công ty trong tương lai. Công ty đã tính toán đầy đủ các yếu tố chi phí (bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí hoạt động tài chính và chi phí khấu hao) trong kế hoạch doanh thu - lợi nhuận. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng khác tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận, cổ tức mà Công ty đề ra trong 3 năm 2014 – 2016 là có tính khả thi khi việc huy động vốn trên thị trường chứng khoán thuận lợi. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của Công ty

Không có.

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty, mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- | | |
|---|--------------------|
| 1. Loại cổ phiếu | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mã cổ phiếu | TTB |
| 3. Mệnh giá | 10.000 đồng |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết | 3.500.000 cổ phiếu |
| 5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật | |

⚡ Hạn chế chuyển nhượng đối với Nhân sự chủ chốt:

Căn cứ theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 54 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên là đại diện nắm giữ.

Số lượng cổ phiếu của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng đang nắm giữ tại thời điểm 10/12/2014 là **1.422.800 cổ phần**. Số lượng cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 06 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết. Chi tiết số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng như sau:

Bảng 32: Số lượng cổ phần của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng và 01 năm kể từ ngày niêm yết

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đang nắm giữ	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết
1.	Phùng Văn Bộ	Chủ tịch HĐQT	600.000	600.000	300.000
2.	Phùng Văn Thái	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	600.000	600.000	300.000
3.	Thân Thanh Dũng	Thành viên HĐQT	200.000	200.000	100.000
4.	Tô Hữu Khánh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	300	300	150
5.	Đặng Văn Huân	Thành viên HĐQT	1.000	1.000	500
6.	Phùng Thị Nam	Phó Tổng Giám đốc	5.500	5.500	2.750
7.	Dương Thị Vân	Trưởng Ban kiểm soát	10.000	10.000	5.000
8.	Nguyễn Giang Nam	TV Ban kiểm soát	5.000	5.000	2.500
9.	Đỗ Thị Thúy Hà	Kế toán trưởng	1.000	1.000	500
	Tổng cộng		1.422.800	1.422.800	711.400

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiên Bộ

6. Phương pháp tính giá:

⚡ Phương pháp Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ tại các thời điểm 31/12/2013, 31/12/2013 và 30/09/2014 như sau:

Bảng 33: Giá trị sổ sách tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Vốn chủ sở hữu (đồng)	39.428.611.051	40.000.245.215	49.068.786.737
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000	3.500.000
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	11.265	11.429	14.020

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 9 tháng năm 2014 của Tien Bo Group

⚡ Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác nhau. Trong đó, phương pháp so sánh là phương pháp xác định giá trị của cổ phiếu dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác (doanh nghiệp so sánh) có mô hình kinh doanh, quy mô, mức độ tăng trưởng, ... tương tự với Công ty

thông qua một số chỉ tiêu thích hợp. Hai hệ số được sử dụng để định giá cổ phiếu của Tien Bo Group là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: P/E
 - Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: P/B
- Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về thu nhập bình quân mỗi cổ phần (EPS) và Giá trị sổ sách (BV) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán, từ đó xác định được giá trị của cổ phiếu Tien Bo Group.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ sẽ do Hội đồng quản trị Công ty thông báo bằng văn bản phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần của Công ty đại chúng.

Tỷ lệ nắm giữ hiện tại của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là: 0%

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Đối với Công ty:

Hiện nay, công ty đang phải nộp các loại thuế với mức thuế suất tương ứng sau:

a. Thuế Thu nhập Doanh nghiệp:

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành thì suất thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty phải nộp hiện tại là 22%.

b. Thuế giá trị gia tăng:

Thuế giá trị gia tăng áp dụng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

8.2. Đối với nhà đầu tư:

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

✓ Thu nhập từ cổ tức:

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ tức, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN 2008 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu thuế.

✓ Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết:

Công ty cổ phần Chứng khoán Woori CBV

▪ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 18, toà nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3941 3369

Fax: (84 - 4) 39410248

Website: www.wooricbv.com

▪ **Chi nhánh Tp. HCM:**

Địa chỉ: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 39204339

2. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán ASC

Địa chỉ: Số 43 ngõ 54 Đường Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 62862531

(84-4) 62862532

Fax: (84-4) 62862521

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty;
3. **Phụ lục III:** BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 9 tháng năm 2014.

Thái Nguyên, ngày 26^h tháng 12 năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN BỘ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÙNG VĂN BỘ

THÀNH VIÊN HĐQT
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÙNG VĂN THÁI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

DƯƠNG THỊ VÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐỖ THỊ THÚY HÀ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC NGHĨA